

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ - THỨ
BẢY 17 JUN 1939,
SỐ 166 - GIÁ 0\$10
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIẤY NÓI 874

TRU-VIÊN
TRUNG-ƯƠNG
C
563



NHÀ PHÒNG VĂN - Ông thuộc
phái Bảo - hoàng sao lại sang
Pháp dự lễ kỷ niệm cách mệnh?
PHẠM LÊ BÔNG - Cách mệnh
cách mạng gì, tôi chỉ cốt cưới
máy bay sang Pháp cho giống
hệt Bộ-hạ đấy thôi chứ!

TRONG SỞ NÀY: Giải thưởng Tự Lực Văn
Đoàn 1939 — Những bài về thi sĩ Tản - Đà.

Những bệnh ở thận

Những người liệt dương, di, mộng, tinh lạnh; những người tinh khí bất cố, giao hợp chóng xuất tinh; những người hay đau thịt, mỗi xương, xanh xao, vàng vọt; những người mắt sâu, má lõm, tinh đục quá nhiều; những người có đờ không nuôi, hiếm muộn con cái; những người tâm thận bất giao, hay thủ dâm; những người tiểu tiện vàng đỏ, mắt mờ, lưng đau... dùng hết một hộp Kinh-tiến Tuy-tên tức Khang-hy Tráng-dương Kiên-tinh hoàn thì khác hẳn trong người, rồi dần dần sẽ khỏi các bệnh ở thận và khỏe mãi mãi, mỗi hộp 1p00.

Cách chữa Lậu khởi chắt chắt

Bị lậu khi phát ra, người thì thấy buốt tức, người thì thấy ra mủ, người thì thấy cả buốt tức, cả ra mủ mà lại ra cả máu nữa. Có người lại thấy nước tiểu vẫn trong (phần nhiều người bị lậu, nước tiểu hay vàng) đi đại tiện táo. Như thế chỉ dùng hết 1 lọ Liễu-hoa hoà trong một ngày, bệnh dịu hẳn, và 2 hôm hết hẳn buốt, 5 hôm hết hẳn mủ. Mỗi lọ Liễu-hoa hoàn giá có 0p50 (6 hộp 2p50). Nếu ai muốn chữa khôn, chỉ lấy giá rất hạ, mà có bảo đảm hẹn ngày khỏi.

20 năm còn tuyệt nọc

Bị Lậu hoặc Giang-mai chữa một cách cầu thủ, sau khi qua thời kỳ thứ nhất, thường sinh ra những chứng buồn hoặc phổi trọng đường tiêu, máy gân, giật thịt, ngứa sần trên da, tiểu tiện khi vàng, lúc trong, thường vẫn đục, có filaments, tinh khí loãng, giao hợp chóng xuất tinh mà nóng thừe khuya ăn độc thấy trong người khác ngay, ở miệng sáo thông ướt và đỏ. Bệnh như thế dù mới có độ 12 năm hoặc tới 15 năm, 20 năm chỉ dùng hết 2 hộp Bội-nguyên tiết-trùng (1p50 một hộp) kèm theo với 1 hộp Tiết-trùng lậu (1p00 một hộp) trong một thời hạn rất ngắn, thì cam đoan là khỏi hẳn.

THƯỢNG - ĐỨC 15 Mission, - Hanoi

BẮC-KỲ: Haiphong Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer, Nam-định Việt-long 28 rue Champeaux, Ninh-bình Ich-Trí 41 rue du Marché, Bắc-ninh Vĩnh-Sinh 164 rue Tiên-an, Ưông-bí Mai-viết-Sing 27 rue Vernay, Hải-dương Quang-Huy 25 Maréchal Foch, Hà-đông Minh-Long 25 Ng-hữu-Độ, Nam-Hưng 13 Gia-long, Thái-bình Minh-Chân 36 Jules Riquet, Cao-bằng Hoàng-hùng-Tuân 15 Pavie, Ng-xuân-Chiêm 64 rue Vườn Cam, Bắc-giang Vinh-Hung, Vĩnh-yên Mame Ng-thị-Năm 47 Mai-trung-Các, Phủ-lý Việt-Dân Bd Principale, Sơn-tây Thái-Hòa 15 Amiral Courbet, Thái-bình Minh-Đức 97 Jules Piquet, Ich-Nguyên 129 Đệ-nhi, Tuyên-Quang Vinh-Thịnh 40 rue An-ạc, Yên-báy Tam-Đông 23 Place du Marché.

TRUNG-KỲ: Nha-trang Ng-đình Tuyên Tailleur, Vinh-Sinh-Huy Droy-diêm 25 Maréchal Foch, Thanh-hóa Thái-Lai 72 rue Bến-thủy et Grand Rue, Huế Thanh-Niên 43 rue An-cựu, Tam-quan Trần-hoa-Đạo Commerçant, Fafou Hong-Phát 126 rue des Cantonnais, Tourane Lê-công-Thanh Avenue du Musée, Vinh Ngô-Như 49 Maréchal Foch.

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI ĐAU!!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh: ung, nhọt, phát hạch, hột xoài, tràng nhạc, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, ghẻ lở cùng các chứng bệnh ngoài da.

Những người đó đều nhờ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHÀNH-MAI được lành mạnh như thường.

Thuốc cao này là một môn thuốc gia truyền lâu đời, thần hiệu vô cùng. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có cheo biển « Nhành Mai » đều có bán. Năm vừa rồi, sau khi tính số, chúng tôi đã bán được trên một triệu hộp vừa lớn, nhỏ, hạng 0p20 và 0p12, thực là một sự không ngờ!!

Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự linh nghiệm dị kỳ của nó. Có ngờ đâu đến bệnh đau lưng, tới, dán một miếng nơi lưng sưng, hết liền. Như đau, dán hai bên thái dương, trong tiếng đờng hồ khô như. Đau mắt hay trẻ con cam mắt, dán trên mí mắt, hút như, giáng hỏa, không chói, mau khỏi lắm. Nước ăn cháo, dán một miếng, chóng nặn miệng và lên da. Còn nói chi đến mấy bệnh như: ung, nhọt, hạch, tràng nhạc, ghẻ, lở, v. v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy hiệu nghiệm trước mắt, mà cho là hay như thuốc Tiên vậy. Vì thuốc này đau đầu dán đó, có tài hút, nung mủ, hay làm tan chỗ bị đau, thứ nhất như: ung, nhọt, hạch, hột xoài và những chỗ sưng nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhành Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11, Rue des Caisses - Hanoi

ĐẠI-LÝ: Hà-đông: Nguyễn Văn Hiền, 27 Bd République. Nam-định: Thọ Thế 209 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux. Thanh-hóa: Gi Long 71 Grand Rue. Hải-dương: Nguyễn Văn Bản 17A Maréchal Foch. Haiphong: Mai Sinh 60 Paul Doumer. Ưông-bí: Nguyễn Văn Lệ. Thái-nguyên: Trần Văn Kính Avenue Bắc kạn (trung hóa: Khánh Thịnh Rue Đệ nhất. Ninh-bình: Ich Trí 41 Rue Marché. Cao-bằng: Ô Văn Kim. Bắc-kạn: Trương phúc An Rue Gallieni. Bắc-Nục: Trần Văn Ngọ. Cao-bằng: Nguyễn Văn Hòa 93 Maréchal Foch. Phụng-thương: Đoàn Thị Trà 54 Đạo Đường v. v.

0,12

0,06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - ĐÊ - RI"

MỘT CƠ HỘI ÍT CÓ!

Các thứ thuốc của **Phục-Dương Dược Hàng** đều bán một lạng một trong thời kỳ kỷ niệm Lục-Châu-Niên từ 12 Juin đến 11 Juillet 1939.

Các ngài nhân dịp mua về dùng, và các nhà buôn mua về bán lại, thuốc :

Sâm Nhung Bò Thận Tinh hiệu « MẸ CON »

Vì thuốc này chuyên trị những bệnh : di - linh, mộng tinh, hoạt tinh rất thần hiệu. Mỗi ve chỉ có 0\$60 mà lại được lạng thêm một ve.

Cơ hội ít có, mỗi năm chỉ có một lần.

Ở gần xin đến liệm, ở xa gửi thư và kèm mandat sẽ có thuốc gửi đi. Sở phí về người mua phải chịu.

Thư từ, mandat xin do :

PHỤC ĐĂNG

130 Rue de Paris
CHOLON

DƯỢC HÀNG

Trường nữ-học lớn **Pimprenelle**

61, Borgnis Desbordes, Hanoi

(gần hiệu thuốc Hoàng - xuân - Hân)

Có đủ ban Cao - đẳng Tiều - Học và Tiều - Học Pháp - Việt

I - Như các trường công, trường Pimprenelle chỉ nhận có 35 em một lớp.

Giờ học trường Pimprenelle theo đúng các giờ học các trường công.

vì trường Pimprenelle không phải là một hãng buôn, nhưng là một trường học.

II - Trường Pimprenelle không chịu đê một em nào học kém. Các cô « Pimprenelle » sẽ là những cô học trò giỏi.

Trường Pimprenelle sẽ giầy theo phương pháp mới, mau tiến tới và làm cho các em vui lòng học.

Các cô giáo trường Pimprenelle sẽ là những người chị yêu mến của các em, lúc nào cũng đê hết tâm lực cho các em.

vì các cô giáo của nhà trường đều chung một lý tưởng: các em « ngày nay » sẽ là những người đàn bà nhanh nhẩu, vui vẻ, bạo dạn của xã-hội « ngày mai ».

III - Học trò Pimprenelle, từ lớp năm trở lên sẽ luôn luôn nói tiếng pháp. Lúc nào các em cũng có dịp dùng đợc bài học ở trường. Cô Olympiade sẽ giầy các em cho có giọng một người đàn bà Pháp.

vì nói tiếng pháp bây giờ là một sự cần đùng.

IV - Âm nhạc làm cho tâm hồn thanh cao. Trường Pimprenelle có nhà âm nhạc Phạm đàng-Hiệp và Nguyễn Hùng-Cường (prix de conservatoire) đê chỉ dẫu các em.

vì một người đàn bà không biết âm nhạc thì chưa phải hẳn là người đàn bà.

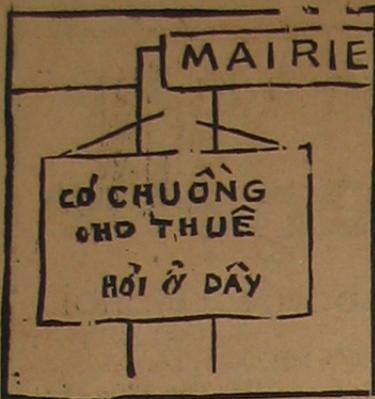
V - Trường Pimprenelle sẽ tổ chức các cuộc đi chơi đê các em đợc tự do vui đùa, nhảy hát và đê các em biết yêu mến những cảnh đẹp vẫn thấy mà các em không đê ý.

vì sự gầy yếu xanh xao không bao giờ nên thơ cả.

Trường Pimprenelle là một trường mà các em vẫn mong mỏi.

Trường Pimprenelle là một trường mà các phụ huynh hiểu thời vẫn chờ đợi.

Vì số học trò nhận có hạn, nên các em nên lại biên tên giữ chỗ ngay ở 155 Henri d'Orléans Lớp nghỉ hè bắt đầu vào 7h. thứ hai 3 Juillet 1939.



CƯỜI SỐ

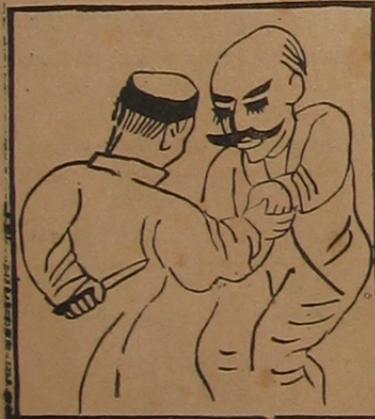
Hanoi — Nghe đồn thành phố sắp giết Gấu, Khỉ... trên Bách Thú, dân đi ở thuê bị chủ nhà đuổi vì tăng tiền nhà không được tranh nhau nộp đơn xin Đốc lý cho thuê mấy cái chuồng Gấu, Khỉ sắp bỏ không để ở. Thành phố hình như đã bằng lòng và đang nghiên cứu về vấn đề giá cả.



Hanoi — Ông nghị-viên Bảo Hoàng Phạm lễ Bông được chính phủ cử sang Pháp dự lễ kỷ niệm cuộc cách mệnh Pháp ngày 14 Juillet. Đảng Bảo Hoàng cực lực phản đối. Theo đề nghị của thực kỹ đảng Tôn thất Bình, ông Bông bị trục khỏi đảng. Đề nghị ấy được toàn đảng có mặt tán thành: không phiếu chẳng, 3 phiếu ủng, kể cả phiếu ông Bông.



Hadong — Phiên chợ Đơ vừa rồi, một người làng Vạn Phúc thấy một anh bán thuốc cao khoe thuốc của anh hàn đủ các vết thương, bèn lấy dao cắt xoẹt đầu ngón tay mình, dán thuốc cao vào xem có công hiệu. Máu cứ chảy hoài. Anh chàng bán thuốc đã bị một trận tan nhần. Các ông nghị hay khoe bầu nhiệt huyết của mình chớ có đi chợ Đơ mà khốn.



Haiphong — Chuyển ô-tô-ray đêm. Xe chật ních. Trên xe, giữa mấy người Âu có một chỗ ngồi. Một người Annam chiếm lấy. Một người Âu nhất định không nghe, giữ chỗ đó cho người nhà chưa tới. Một người Annam khác can thiệp. Người Âu nọ đứng phắt ngay đây, gậy đánh. Người Annam rút dao ra. Người Âu hiền từ thôi hẳn.



Haiphong — Cũng chuyển xe ấy. Một người Khách đứng ngهن dưới sân ga, nhòm vào trong toa. Một cô đầm trong toa chõ vào mặt người Khách, mắng à n ỹ. Người Khách vừa lầm bầm « ta n'as pas droit » vừa cứ nhòm như thường. Cô đầm tát chủ Khách. Chủ Khách im. 5 phút sau, giang cánh tay thật mạnh, chủ tát vào mặt cô đầm rồi biến trong đám đông. Cô đầm thôi. Không chấp chú nữa.

của Tô Tử

Người

Hai triệu

CÁC BÁO bên Pháp thỉnh thoảng lại đề ý đến ta. Đó cũng là một điều hân hạnh.

Lần này nói đến ta là nhờ về hội chợ ở Chicago. nơi mà ta đã đem sang hai triệu bạc để làm nhà cho ông nghị De Beaumont trang trí với gái Mỹ, và luôn tiện để bày hàng của Đông dương.



Các báo tán tụng vẻ đẹp của gian hàng ấy và nói rằng trong 15 hôm có tới năm ngàn người đến ký vào quyển sổ ghi tên người đến xem. Ngoài ra rất nhiều người đến hỏi thăm về cảnh đẹp ở Đông dương, ý chừng là đề sang du lịch xứ ta. Các đồ trang sức của ta vòng, xuyên, hạt, các đồ thêu, đồ khảm sà cừ, đồ sơn đều được người ta chú ý đến.

Thật là một sự may. Nhưng liệu số tiền thu về sự du lịch của người Mỹ và số lợi của các nhà tiểu công nghệ bao giờ thì bù được số 2 triệu bạc bỏ ra? Có lẽ đến vài trăm năm nữa.

Nhưng cái đó không sao. Miễn là ông De Beaumont được tiếng là một ông nghị viên có tài, và đẹp giai là dân xứ Đông dương phải sung sướng rồi.

Một nhà ngoại giao

VIỆT BÁO có ông Micro. Ngày thường thì hình như ông ấy thiện về nghề viết bài quảng cáo cho những phim chiếu của Hãng Majestic.

Nhưng gần đây, ông ta lại muốn làm cả nhà ngoại giao có tài nữa mới cam tâm.

Có lẽ vì nuôi cái viễn vọng ấy nên ông đã viết bài chê nước Nga xô Viết. Chê đủ cách, nhất là về mặt binh bị. Ông ta bảo nước ấy coi được hộ lờ người, chứ thực ra thì yếu hèn lắm. Nào bị Nhật đánh cho tơi tả ở Trương cao Phong, nào bị thất bại ở Tàu, ở Tây ban nha, và gần đây lại ở Ngoại Mông Cổ nữa. Rõ ra một nước binh lực yếu như sên, chỉ cho một mình ông Micro sang cũng đủ phá tan tan tành.

Một nước yếu như vậy, mà đến nay vẫn còn độc lập thì là một sự lạ rồi. Ấy thế mà nước Pháp, nước Anh hai cường quốc ở Âu châu, lại còn đến vật nài nước yếu như sên ấy về cánh với mình thì thật là lạ hết sức. Nếu lời ông Micro đúng với sự thực, thì chẳng hóa ra Anh và Pháp ngu ngốc lắm hay sao, mà nếu họ không ngu ngốc, thì ai ngu ngốc? Chẳng lẽ lại là ông Micro.

Thần với thánh

CÁI TIN « thần lấy vợ » ở trong Nam lan ra khắp nước một cách mau chóng lạ thường.

Bởi vì vợ của ông thần kia là mẹ người con gái. Ngày xưa, ở đời chiến quốc, cũng đã có chuyện thần Hà-bá cưới vợ, mà vợ cũng là một người con gái. Nhưng người con gái được làm vợ Hà-bá thì phải ném xuống sông. Còn người con gái lấy thần ở trong Nam thì vẫn được sống và được thiên hạ rước sách vui lắm. Ấu là thời buổi mới, đến cả giống thần cũng trở nên văn minh hơn.

Duy có một điều hơi khó kháo, là lúc động phòng hoa chúc thì ông thần làm thế nào? Hiện nguyên hình làm con thường lương, con ba ba hay một con thú khác thì kẻ cũng bất tiện một tí. Còn như vẫn tàng hình như mọi ngày thì bà vợ đến oán mà đòi đem ông thần chôn ra tòa lý dị mất. Ở trong truyện « Con trâu » của Trần Tiêu, hôm rước thần, ông thần thôn l'ượng lúc qua đền bà thần thôn l'ượng quay mấy vòng tỏ ý ve vãn; chẳng nỡ đối với cô vợ « người trần mắt thịt » kia, ông thần nọ cũng chỉ quay mấy vòng rồi đi.



Dẫu sao, có người mong thủ-tướng Hitler lấy vợ để trở nên hiền lành, yêu hòa bình, thì ta cũng nên mong các ông thần ở nước ta — các ông ấy nhiều lắm, nhiều như sên bọ — lấy vợ hết để trở nên người cả. Lúc đó ta sẽ đỡ được cái hại « thần ».

Bào tòn và chán hưng

CÁC ông khoa bảng Trương Nam bổng tự nhiên nảy ra một sáng kiến: theo người ta lập ái hữu.

Cũng vì thế mà... tháng trước đây, ông thống sứ Bắc kỳ đã ký nghị định cho phép ra đời một ái hữu mới, lấy tên là « Hà Nam khoa phá ái hữu hội ».

Hội ái hữu ấy có ba mục đích ghê gớm là:

- 1) Gây tình liên lạc, giữa các nhà khoa bảng.
- 2) Bào tòn và chán hưng tinh thần của Không giáo.
- 3) Gúp đỡ cho con em hội viên về việc học.

Thế rồi ta sẽ được cái thú mục kích các ông nghề, các ông cử, các ông tú rung đùi ngâm thơ và họp đại hội đồng. Và nhất là bàn về chương trình hành động để đạt được ba mục đích kể trên. Các ông nghề sẽ ngồi trên, thứ đến các ông bảng, các ông cử, thứ nữa đến các ông tú, cho họp với tôn ti trật tự của đạo Không. Chỉ phiên một nôi có ông cử làm quan to hơn ông nghề, còn có ông bảng lại không làm quan: tôn ti trật tự hẳn lúc này cũng hóa ra lực đực vậy.

Ngồi suông, các ông sẽ họp việc làng, hàng hai họp « đảng » để bào tòn và chán hưng tinh thần của Không.

và việc

giáo, tuy đức Khổng đã có nói rằng người quân tử không bao giờ hợp thành «đảng». Nhưng ông Khổng ở về đời cổ lỗ, các ông không theo ông về lẽ cần ấy là phải lắm.

Và để chấn hưng Khổng giáo, đến lúc tạo đại hội đồng, mỗi ông về cho con cháu đi học chữ tây, mong cho nó đỡ ông nghề, ông cũ, ông tù. Tuy là nghề tây, cũ tây, tù tây, nhưng vẫn còn tù, cũ, nghề, là Khổng giáo vẫn được bảo tồn và chấn hưng rồi.

Sinh hoạt đất đỏ

CUỘC điều tra của *Ngày Nay* về việc tăng tiền thuê nhà đã nêu rõ lên một điều: là giá các thực vật vẫn tăng, tăng đều đều mà không biết bao giờ ngừng.

Đó một tháng nay, không biết vì người Tàu sang lánh nạn đây nhiều hơn hay là vì có tin tăng thuế khóa.

mà mọi vật lại thấy tăng lên một cách đột ngột. Những nhà buôn bán lớn đều nhân dịp tăng thêm vào để lấy lãi nhiều hơn nữa.

Đó là một sự đáng lo, cần phải ngăn ngừa ngay. Và đó hình như là bốn phần của một ủy-ban chính phủ cử ra để coi xét sự sinh hoạt đất đỏ thì phải. Nhưng ai nấy đều quên rằng Ủy ban ấy vẫn còn... Ai nấy đều hình như đợi cho ủy ban ấy cũng tự quên mình đi mới cho xong chuyện.

Có một điều chắc là hiện giờ không biết Ủy ban ấy ở đâu, và đương tính những kỳ kế gì. Hôm nọ, phái viên *Ngày Nay* muốn kiếm ông trưởng ban để phỏng vấn về việc sinh hoạt đất đỏ mà tìm khắp Hanoi không thấy hình ảnh ông đâu cả. Có lẽ cả Ủy ban hình ảnh cũng đến vật vờ như hình ảnh ông trưởng ban mà thôi.

Hoàng-Đạo

Ngày Nay ở khắp nơi

(Tin riêng của phóng viên Ngày Nay ở Huế và ở Saigon.)

Tin Huế

Kịch nhà Phật

HỘI Phật-học Huế đang làm chùa hội quán nên đã hai lần mượn viện dân-biểu để làm tiền. Lần trước hát bộ, lần sau diễn kịch.

Trước lúc diễn kịch, có ông Ưng Dự mặc áo thụng xanh lên diễn đàn. Ông ta bàn qua về sự tin ngưỡng của chúng sanh với một giọng «các mẹ» trăm phần trăm. Ông vừa nói vừa đùa, nên thỉnh giả cũng vừa nghe vừa cười nôm nọt.

Sau diễn thuyết là diễn kịch. Một bao kịch do các nữ sinh đóng đã đem lại nhiều phút vui và nhiều phút cảm động. Vì đi xem kịch để giúp hội Phật học, nên ai cũng từ bi hi hã. Họ còn quảng đại lúc bỏ tiền mua vé. Và bình đẳng đến quên cả chuyện đeo thẻ ngân.

Xây chùa

Thấy người ta làm chùa, ông Nguyễn khoa-kỹ cũng làm chùa. Chùa ông ta cất trước đây bốn năm nhưng đến nay vẫn chưa xong. Chùa của ông có hai việc: thờ phật và thờ cả mình. Chẳng may mà trước chùa lại có hai cái tháp, tức là hai ngôi mộ sau này của hai ông.

SỞ QUYÊN

Giúp gia quyên thi sĩ Tân Đà	
Tri sự Ngày Nay (lần thứ hai)	4d00
Bảo vệ Thiệt	1d00
Đội bà giáo (bà muốn giấu tên)	3d00
Thạm huy Riêu, Sơn-tây	1d00
Nhà số 40 Hàng Than Hanoi	6d00
Cộng :	15d00
Ký trước	16d00
Cộng :	31d00

Ông Kỳ đã thành tâm đi tu, nhà nước lại giao cho bộ Kinh tế công việc giết sáu lú. Vì không muốn sát sinh nên hai năm nay bộ Kinh tế không phát sinh ra được chuyện gì. Ông thượng từ bi thay! A đi đà phạt.

Ông Thái văn Toàn đã có chùa rồi. Chùa Qui-Thiện. Không biết các cụ Thượng khác có làm chùa không? Dân đang trầm luân trong bể khổ đấy, các cụ và các quan liêu lên chùa tu hết đi, để thập phương chúng sanh được thuận ăn mưa móc.

Hội đốt.

Hội Thọ mã ở Huế đã nhóm lên hội quán ở cuối đường Gia-hội và làm chay hai ngày hai đêm.

Thiên hạ đến xem đông. Có thầy phù thủy lên đàn Chấn-Tế và chạy đàn Lục Cúng. Nhưng việc quan trọng nhất của hội này có lẽ là đốt đồ mã. Đốt ngót hai tiếng đồng hồ mà «đám cháy» vẫn chưa tan.

Ấu cũng là một cách quảng cáo cho nghề, nhưng khi tốn và vô ích.

THINH-KHÔNG

Tin Saigon

Các vụ đình công

TRÊN 200 phu đồ thùng đã nhất định đình công, vì ông giám đốc số y-tế mới ra lệnh cấm: khua thùng rỗng, đập vỡ đèn lồng, rửa tay và rửa thùng ở máy nước trong thành phố, xin tiền mấy nhà xài thùng. Ai phạm vào sẽ bị phạt cúp lương. Còn tái phạm đến lần thứ ba thì bị đuổi không được trợ cấp dù cho làm lâu cách mấy cũng vậy.

Trên 100 phu làm ban ngày, tuy mệnh lệnh ấy không có ảnh hưởng gì đến, mà cũng bãi công để ủng hộ cuộc tranh đấu của đồng nghiệp làm đêm. (Xem tiếp trang 21)

CÂU CHUYỆN

hàng tuần



U CÁO đi, cứ vu cáo đi! Thế nào cũng còn lại cái gì.

Còn lại cái gì?

Còn lại những hành vi khốn nạn của quá khốn nạn.

Con lại lòng ngờ vực của những người thực thà dễ tin, không chịu suy xét.

Còn lại một xã hội... hắc ám.

Bọn vu cáo đã tới đích của họ.

Đấy này, hãy nghe thầy Bazile diễn kể vu cáo cho chủ (trong kịch *Le Barber de Seville*).

— Vu cáo, thưa ông! Ông chưa biết nó đấy, xin ông đừng vội khinh thường nó; tôi đã từng thấy những người đạo đức vào bực nhất phải khổ sở, điêu đứng vì nó. Không có một ác tâm tâm thường nào, nhưng sự ghê tởm nào, những lời bịa đặt vô lý nào mà người ta không khiến được bọn ăn không ngồi rồi trong một thành phố lớn tin là thực, nếu người ta khéo léo: mà ở đây chúng ta có những người khéo léo không thể tưởng tượng được!... Trước hết một tiếng động khe khẽ là là mặt đất như con én trước trận mưa to gió lớn, nhẹ nhàng, êm ả, thì thâm và lướt đi và vừa chạy vừa gieo tên độc. Có cái miệng nào đó hứng lấy tên, và dịu dàng, dịu dàng, khéo léo thổi lọt vào tai người ta. Điều ác làm đã xong; nó bắt đầu nảy nở, nó bò, nó đi và mạnh thêm, mạnh thêm từ miệng này sang miệng nó chạy lung thiên địa; rồi bỗng dưng, chẳng hiểu tại sao, người ta thấy vu cáo vờn cao cổ, phun phì phì, bành bành ra, to lớn lên vùn vụt. Nó văng mình bay bổng, lượn đi lượn lại rầm rập, vảy

bọc, rút xé, lôi kéo, găm, thét, như sấm như sét, và nhờ trời phủ hộ, trở nên một tiếng kêu lan khắp, một tiếng ám lên đến trong công chúng, một khúc hợp tấu toàn thể của thủ oán và bài xích.

Và Bazile thêm:

— Đó, cái hành vi của người ta ở khắp nơi để trừ một địch thủ.

Chúng ta có thấy nguy hiểm không?

Mà ở nước ta sự nguy hiểm còn gấp nghìn gấp vạn ở bên Pháp, bên Âu châu. Vì ở đó công chúng đã tạo một trình độ xã hội và trí thức cao hơn ở nước ta. Họ hiểu hơn, và họ tự đề phòng đề khỏi bị cái tên độc lọt vào tai.

Còn ở ta... Khô lắm! ta dễ tin quá! Mà khô hơn nữa, ta dễ tin điều dở hơn điều hay. Khen ai, họ ngờ vực: « làm gì có hạng người tốt đến thế? » Chê ai, họ tin ngay. Ấy là tôi nói chê, chê một cách thành thực thẳng thắn. Chứ đối với những lời thêm thắt, bịa đặt cho kẻ mình chê trở nên hết sức xấu xa, để hèn thì không những họ tin mà họ còn vui mừng sung sướng. Họ sung sướng vì thấy ở đời có người xấu hơn mình. Hay chỉ vì được nghe một câu chuyện nói xấu, đề đi thuật lại với người khác chuyện ấy đúng hay không đúng, có hay không có cần gì. Thế là « điều ác đã làm xong, nó bò, nó đi, nó chạy... »

Vu cáo đi, cứ vu cáo đi!

Thêm thắt, bịa đặt cho nhiều vào.

Vu cáo cá nhân chưa đủ thì vu cáo các đoàn thể, các hội thiện.

Vu cáo đi, cứ gieo hạt vu cáo đi, Rồi chắc chắn sẽ hái được quả: lòng khinh bỉ của mọi người.

KHÁI-HUNG

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Tình hình Âu châu. — Hiệp ước Anh — Pháp — Nga vẫn chưa kết liễu. Ông William Strang, đặc phái viên của Anh đã mang nhiều bản đề nghị sang Nga và được rộng quyền hành động. — Pháp và Thổ đã lập xong bản hiệp ước tương trợ.

Tình hình Đức. — Ba lại nghiêm trọng. Nhiều việc lôi thôi và đổ máu xảy ra giữa hai nước, song ông Hitler vẫn giữ thái độ điềm tĩnh.

Một cảnh binh Đức vừa bị giết ở Tiệp nên chính-phủ Đức thì hành những phương pháp quá nghiêm ngặt khiến dân Tiệp rất phẫn khịch. Chính-phủ Đức đã phải nhượng bộ trước thái độ dân Tiệp.

Trung Nhật chiến tranh. — Không có trận nào lớn trên các mặt trận. Nhật lại dự bị đánh Sán đầu. Nam-ninh, Trưng-khánh

và Thành-đô vừa bị ném bom dữ dội. Quân Nhật thua lớn ở Hồ-bắc. Một cuộc mưu đầu độc các nhân viên của Chánh-phủ thân Nhật ở Nam-kinh vừa bị khám phá. Chính-phủ Trung hoa đã hạ lệnh bắt Ông tinh Vệ nên Ông đã đáp máy bay sang Nhật.

Việc bang giao Anh — Nhật rất căng. Nhật phong tỏa tô giới Anh ở Thiên-tân để báo thù việc Anh không chịu giao trả Nhật những thủ phạm vụ ám sát viên chủ tịch phòng thương mại Thiên-tân ở trong tô giới Anh. Tô giới Anh bị Nhật chen hết cực lối ra vào và Đại sứ Anh bị uy hiếp. Tô giới Pháp cũng chịu ảnh hưởng lớn. Nhật nói sẽ chiếm cả tô giới Thượng-hải nếu những việc lôi thôi xảy ra nghiêm trọng.

(Xem tiếp trang 20)

CÁI DUYÊN CỦA TẢN - ĐÀ

Hôm mong sáu được tin ông Tản Đà mệt nặng tôi đến Ngã-tư-sở thăm ông tại nhà riêng.

Một người đàn bà có tuổi ra mở cửa. Bà mếu máo bảo tôi :
— Ngụy mất rồi, ông ạ.

Tôi cảm động, nghẹn ngào, nhất khi nhắc thấy bóng thi sĩ nằm co quắp, trên tấm ghế ngựa quang đầu buồng chiếc màn sô trắng, trong gian phòng trống trải, tro tro một cái bàn siêu và hai cái ghế nát.

Bà Tản Đà ở phòng trong bước ra. Phòng trong nghĩa là nửa gian nhà, cách gian ngoài một bức tường mỏng manh và một cái cửa không cánh, không rèm.

Bà vừa mặc áo lương, vừa bảo tôi :

— Hôm qua tưởng đi, ông ạ. Phải tiêm thuốc hồi sinh mới tỉnh. Rồi bà mở màn, cúi xuống nói với chồng :

— Ông Khai Hưng đến thăm.

Thi sĩ trừng trừng nhìn tôi, mắt không chớp, trong mấy giây.

— Ông Khai Hưng đấy mà !

Tản Đà gật. Rồi giờ tay ra hiệu bảo anh người nhà vớt màn lên, anh người nhà hầu chủ từ khi còn nhỏ, và đã khiến nhiều lần tôi tưởng tượng ra chủ tiêu đồng mang bầu rượu túi thơ đi theo sau một thi sĩ trong các bức tranh thêu mặc Tàu.

Tản Đà vẫn yên lặng nhìn tôi. Tôi hỏi bà Tản Đà :

— Thưa bà, ông mệt từ hôm nào?

— Thưa ông đã lâu. Nhà tôi đi ăn giỗ, rồi bị cảm. Đã khỏi, rồi lại phải lại.

Anh người nhà nói chen :

— Thưa ông, ông con mệt đã mười bốn hôm. Từ hôm mong năm, hôm nay mười chín vị chỉ vừa sáng mười bốn hôm.

Các nói tỏ hết lòng trung thành của người đầy tớ trung thành. Anh ta đã tính nhẩm từng ngày ốm của chủ, và có lẽ đêm nào anh ta cũng thức khuya ngồi túc trực bên giường bệnh.

Tôi đưa tay sờ trán người ốm. Một thứ lạnh ướt làm tôi rùng mình. Tôi như có cảm giác sờ vào cái thấy ma. Nhưng tôi gương cười bảo thi sĩ :

— Không sao. Thế nào rồi cũng khỏi. Trông sắc mặt bác tươi tắn và nhất là mắt bác còn tinh thần. Thế nào cũng khỏi.

Một nụ cười hé cặp môi nhợt nhạt của nhà bác. Đó là lời cảm ơn lộ lộ ? Hay đó là một câu thơ trào phúng ?

Nhưng hy vọng dần dần trở lại trên nét mặt nặng nề. Và cả mắt lẫn miệng thi sĩ nhìn tôi đăm đăm. Tôi đoán đó là một câu hỏi và tôi trả lời :

— Bác đau gan. Trông sắc da vàng đủ hiệu. Bệnh đau gan, ngày nay người ta đã tìm được thuốc chữa rất công hiệu.

Cặp mắt mở to lắng hết tinh thần chăm chú nghe tôi. Rồi thi sĩ thốt ra một câu hỏi khe khẽ, lời nói thứ nhất mà tôi nghe thấy :

— Uống sâm có được không ?

Tôi lắc đầu :

— Không được, bác ạ. Sâm trệ. Và sâm thực tốt khó mua. Uống sâm giả hiệu thì chỉ thêm nguy hiểm.

Bà Tản Đà đỡ lời bảo chồng :

— Phải đẩy mình ạ. Phải nhiều là sâm xấu.

Thi sĩ lại hỏi :

— Ăn cháo có được không, bác ?

Tôi cảm động, nhận thấy người sắp chết cố níu lấy sống :

— Được chứ ! ăn xúp cũng được.

Rồi tôi giờ tay bắt tay từ biệt, nắm trong mấy giây cái bàn tay ướt lạnh như miếng thịt ướp nước đá.

— Chịu khó ăn cho chóng khỏe nhé. Mà khỏi rồi thì phải uống ít rượu thôi đấy.

Một nụ cười thứ hai lặng lẽ và tươi tắn đáp lại tôi.

Trưa hôm sau tôi đến thăm lần nữa, lần cuối cùng thì Tản Đà đã mê man sắp từ trần.

Người nói chuyện

Tôi quen Tản Đà khoảng hai mươi năm nay, từ khi tôi còn là cậu học trò trường Trung học.

Ngày ấy Tản Đà đương ngày ngất trong giấc mộng « thi bá », có lẽ chẳng lưu ý gì đến tôi, mà tôi, — xin thú thực — tôi cũng chỉ yêu « ông Ám Hiếu » chứ chưa yêu thơ Tản Đà.

Người giới thiệu hai chúng tôi là ông Trần Quý, ở trọ cùng nhà với tôi. Nói giới thiệu kẻ cũng hơi ngoa. Bạn Trần Quý của tôi chỉ luôn luôn ca tụng Tản Đà và oang oang đọc thơ Tản Đà ở trước mặt tôi. Khiến có lần tôi phải gắt :

— Anh em Tản Đà như em tình nhân không bằng !

Câu nói của tôi chưa tả được cái tình yêu của Trần Quý đối với Tản Đà. Sự thực, Trần Quý yêu Tản Đà như bạn ông Nhan Hồi, ông Tử Cống yêu đức Khổng Tử vậy.

Thế rồi một hôm có cuộc nói chuyện văn chương. Người nói chuyện là Tản Đà. Và đầu đề câu chuyện là « Đời đáng chán hay không đáng chán ? » Trần Quý cho rằng Tản Đà sẽ trả lời Phạm Quỳnh một cách đích đáng.

Sự hiềm khích giữa hai nhà văn họ Phạm và họ Nguyễn trong làng văn còn ai không biết ? Tản Đà xuất bản « Khối tình con » được ông Phạm Quỳnh khen. Nhưng thi

sĩ vừa cho ra đời quyển « Giấc mộng con » liền bị ông chủ bút Nam Phong công kích bằng những lời rất ác.

Thế là hai người bạn trở nên hai kẻ thù. Rồi trong văn giới, trong nước nữa, hợp thành hai phái — không phải văn phái — phái Phạm Quỳnh và phái Tản Đà, công kích nhau, nói xấu nhau, hằn học nhau. Tản Đà viết một bài hán văn, mà tôi còn nhớ mang máng một câu : « nhân dục thắng ngã, ngã diệt dục thắng nhân ». Bài ấy Tản Đà gửi đăng tạp chí Nam Phong mà bạn Trần Quý chắc chắn sẽ bị bỏ vào sọt giấy vụn.

Nhưng ông Phạm Quỳnh đại gi lại làm thế. Ông cho đăng và không phê thêm một lời.

Tôi không thuộc phái nào, tuy tôi đương quý trọng ông Phạm Quỳnh. Bài bình phẩm của ông về quyển « Giấc mộng con » tôi cũng có đọc và tôi cho rằng ông rất thẳng thắn, chẳng có ý gì mặt sát Tản Đà.

Nhưng vì Trần Quý là bạn thân của tôi, nên tôi nghiêm nhiên như ở trong phái Tản Đà. Rồi bị Trần Quý lôi cuốn, tôi hẳn trở nên một chiến sĩ trong đội tiên phong mà bạn tôi là nguyên soái.

Tôi còn nhớ tới hôm ấy tôi cùng Trần Quý đi hộ vệ cho nhà thơ của chúng tôi. Trong trí tưởng tượng của Trần Quý, lúc nào Tản Đà cũng đương bị quân thù bày mưu hãm hại, hay ngăn trở không cho đọc xuôi bài diễn văn.

Bài diễn văn ấy, viết bằng chữ nôm, Tản Đà đã đọc. Và Tản Đà đã chiếm lấy hết cả tinh yên của tôi. Tôi không ngờ Tản Đà nói chuyện có duyên đến thế. Cái duyên ấy, từ đó sẽ quyết đủ tôi mãi. Và có lẽ chính nó đã đưa tôi đến chỗ yêu và đọc thơ Tản Đà.

Đêm khuya Trần Quý mới về. Anh đánh thức tôi dậy để nói chuyện Tản Đà. Anh hỏi tôi :

— Anh có ngắm mặt Phạm Quỳnh không ?

— Có. Vẫn khinh khỉnh như thường.

— Nhưng lúc Tản Đà đọc đến câu « người mà không biết chán đời thì có khác gì lợn ! », anh có biết thi sĩ ám chỉ bọn nào không ?

— Tôi còn biết Tản Đà ám chỉ ai nữa !. Nhưng Tản Đà nói chuyện có duyên và tự nhiên quá.

Trần Quý cười :

— Cái đó là nhờ rượu.

Và anh bảo cho tôi biết rằng cái bình để trước mặt diễn giả đương đầy rượu vang.

Thì ra cái duyên nói chuyện của Tản Đà ở rượu. Và về sau tôi nhận thấy rằng Tản Đà chỉ có duyên trong khi say : Không hơi men, Tản Đà buồn rầu, lạnh lẽo và chua chát nữa.

Vì thế không mấy khi Tản Đà không say. Và ở đời, muốn sống gì thì sống, nhưng rượu thì không thể sống được. Trong câu chuyện vui đùa với Tản Đà, tôi đòi sửa câu thơ « sống rượu, sống tình, bạn cũng sống » của thi sĩ ra « sống bạn, sống tình, rượu cũng sống ». Tôi có ý đặt bạn, đặt tình lên trên và gán cho rượu cái địa vị không cần : « đến rượu là thứ dễ có mà cũng sống nổi ». Thi sĩ chỉ cười. Có lẽ không trả lời tôi.

Vậy câu thơ kia quả thực là một tiếng than phiền từ đáy tim thi sĩ thốt ra :

Đêm sống vô số cái sống sống :

Sống, rượu sống tình bạn cũng sống !

Tình và bạn

Rượu, tình, bạn, đó là ba thứ giữ Tản Đà lại trên cái gốc chán đời.

Nhưng tôi không tin rằng Tản Đà là người đa tình, là người có tình : ông vẫn chỉ là một người có duyên.

Nhờ cái duyên đắm thắm, ông được người ta yêu. Người ta yêu ông. Ông thích, hay đúng hơn ông lấy làm tự cao. Thế thôi. Đứng đời ông sâu khổ vì ái tình, đứng đời ông hy sinh cho ái tình : Đối với những người yêu ông, ông phải là một ông vua trong đám cung tần.

Đối với bạn chung tình, ông phải là người chồng được kính mến đặc biệt trong mấy câu thơ :

Trăm năm liền, hạc đã xa

Mười năm liếng hạc lại qua ở đời

Tình yêu kẻ biết mấy mươi,

Thêu hoa dệt gấm cho người cầu

nguyên.

Trời sinh ra ông để mà được yêu và trời sinh ra đời để mà yêu ông.

Người ta sẽ đem ái tình thứ nhất của ông ra để đánh đổ cái thuyết của tôi. Người ta cho rằng Tản Đà đã đau đớn vì tình, đã trở nên thi sĩ vì tình. Nhưng tôi, tôi nhận thấy rõ ràng cái cơ đau đớn của Tản Đà. Đó không phải thất vọng vì tình.

(xem tiếp trang 19)

Khái-Hưng

Leçons particulières de Français & de Mathématiques

Préparation au Baccalauréat (1ère partie)
au DECI, au BE (2è session 1933)
aux concours d'admission aux collèges et lycées.

S'adresser à M. VŨ ĐÌNH LIÊN
0bis Angle voie 34 et Rue Hồng Phúc, Hanoi

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

BẤT CỬ AI bị tôi chế cũng tin là tôi đim tái.

Nhà văn sĩ kia viết :
« Mỗi buổi chiều em thơ thẩn, nghe
chàng chiều mở gọi bóng hoàng
hôn... »

Tôi bật cười.
Thế là nhà văn sĩ nguýt tôi và
than cho cái thiên tài bị sức phạm.
Nhà thi sĩ kia viết :

« Hương tình nhuộm tâm lòng son
dại.

Ngát ngát tâm hồn buổi biệt ly
Nhớ buổi hẹn hò bên khóm liễu... »

Tôi chưa kịp đọc câu cuối đã
không tin được nữa.

Nhà thi sĩ lại oán tôi giết mất thi
tài.

Tôi bảo anh ngong kia rằng anh
bát không đúng. Tôi khuyên anh
ngong lập nói cho sôi rồi hãy hát.
Anh ngong tức lắm, kêu thực to :

— « Ông ghim cái cổ ! »

Và cũng như nhà văn, nhà thơ
với bao nhiêu nhà khác, anh ngong
coi tôi là kẻ tử thù.

Giá bây giờ tôi bị một tai nạn gì
hoặc bị bất cứ một sự rủi ro nào,
chắc họ là những người sung sướng
nhất.

Nhưng tôi không bị tai nạn.

Cho nên họ vẫn không ngủ được
yên.

Họ họp nhau vào, uống mực ăn
thẻ, vạch bút xuống bàn, và tìm
cách báo phục.

Kia kia, tôi trông thấy họ tiến.

Anh nào anh nấy mắt đỏ ngầu,
miếng sù bọt, mặt đầy sát khí, và
điều bộ áo để là hung hăng.

Hợp quần thành sức mạnh.
Nhưng ở đây lại là sự hợp quần
của những tri khôn ngờ ngẩn.
Bởi thế, họ gây thành một sức
ngờ ngẩn phi thường.

Lê Chi lại ra đời.
Lê Chi là một bộ y phục đàn bà
trong đó là hình nhà văn Nguyễn
Vỹ.

Nguyễn Vỹ cũng coi mình là một
thiên tài bị Lê Ta đim.

Bởi vậy ông ta đi ở lạng một nơi
trong ít lâu. Để nghĩ mưu. Bây giờ
mưu nghĩ được rồi. Ông ta mặc lấy
đạo đàn bà để ra đời coi với Lê
Ta cho hả giận.

Vừa khỏi chỗ núp, Lê Chi Nguyễn
Vỹ đã quát :

— Ôi ! Hanoi báo đi là Hanoi báo !

— Ôi ! Báo Phụ Nữ đi là báo Phụ
Nữ.

— Ôi ! Tôi đi là tôi !

Lêta đã toan kêu :

— Ôi ! Hóa đại đi là hóa đại !

Nhưng Lê Chi áo để quá. Chì
chàng không đề tôi kêu họ, kêu câu
ấy lên từ trước. Và chừng như
biết thế nào tôi cũng chế, chỉ chàng
vội chí vào tôi nói tương lên với
xóm diềng :

« ... Anh chàng quát gở lên là
Lêta, cái thằng cha bản tiện không
thể tương tương được. »

Lê Chi lại bắt tôi tưởng đến những
chị đàn bà thô tục.

Chị đàn bà thô tục cãi nhau và
đuối lý. Chì tức tối không làm sao
được, liền đâm lều, cho người ta
thấy hết sự bỉ ổi của mình.

Cô Lê Chi đi với ông Lê tràng
Kiều. Thực là xứng đôi.

Một đồng một cối.

Một đôi đồng cốt khéo lừa lọc.

Ở họ, cái gì cũng là giả vờ.

Sự tà tất giả vờ ngay thẳng.

Sự thiên cận giả vờ thâm thúy.

Cái trán hẹp giả vờ làm trán rộng.

Cũng như ông Nguyễn Vỹ giả vờ
làm cô Lê-Chi.

Lê-Ta



— Nó chứ! Thế các ông các bà thử nghe có được không ?

điêm BÁO

Nhấn nhủ...



Ồ! SỎ, Tao Đán lại cho
người đọc chúng ta
một cái chứng cứ
rõ rệt về cái « tinh
thần lực đức » mà tạp chí ấy nêu
lên làm phương châm.

Một số gần đây, Tao Đán có đăng
bài phê bình của ông Trần thanh
Mại về thơ của Tôn thọ Tường. Tôn
khí theo người Pháp bỏ vua Nam,
có làm bài thơ « Tôn phu nhân quy
Thục », mượn lời Tôn phu Nhân
để giải bày tâm sự của mình. Bài
thơ có hai câu cuối :

Ai về nhân nhủ Chu công Cẩn,
Thả mắt lòng anh, được bụng chông.

Ông Mại chế hai câu này, có ý
cho Tôn thọ Tường là một kẻ phản
thần. Ông bàn chữa hai câu đó :

Ai về nhân nhủ Cha công Cẩn,
Trai hết ngay vua, gái trọn chông.

Cho hợp với tình cảnh Tôn thọ
Tường lúc bấy giờ.

Nhưng rồi, ngay Tao Đán số sau,
chúng ta lại được đọc bài khác của
ông Phú Hương công kích lại. Ông
này cho hai câu thơ của Tôn hay
và phải hơn. Ông không bằng lòng
cho ông Mại đổi như vậy. Và nếu
có đổi, thì phải đổi như của ông
sau đây mới đúng :

Ai về nhân nhủ Chu công Cẩn,
Đã mất lòng anh, được bụng chông.

Ấy thế, mỗi ông một ý. Ông này
cho Tôn là phản thần, ông kia lại
bảo bỏ Vua theo người khác chưa
phải là « có ý phản bội ». Ông này
đổi thế này, ông kia đổi thế khác.

Nhưng hai ông cùng có một chỗ
giống nhau, là cũng được đăng ở
trên báo Tao Đán. Bởi vậy, nổi
nhời hai ông, tôi cũng muốn tặng
tạp chí T. Đ. hai câu như thế này :

— Ai về nhân nhủ Tao Đán ăg,
Chẳng mất lòng ai, lại được bài !

Thỉnh Không

Thông... tiền !

Chúng tôi đã có dịp nói đến những
cách làm tiền của một tờ tuần báo.
Giờ chúng tôi cần nhắc đến thái độ
có thể gọi là hèn nhát của một vài
nhân viên báo hàng ngày trong
công việc thông tin tức.

(xem tiếp trang 14)

MUỐN ĐẸP
các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SÁP

INNOX
BÁN TẠI
các hiệu bán
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI-LÝ
55, RUE RICHAUD
HANOI

CÔNG CẤP BẮC-KY CHUYÊN MÔN CHẾ RA

30.000 chemisettes

Nhà dệt CU GIOANH hiện thời
đã chế tạo hàng tháng tới
số áo đó để bán buôn cho
khắp các cửa hàng trong xứ.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TÉL. 525

20 JUN 1939

Hoa-kỳ cũng cưỡng bách đầu quân, cũng tăng binh bị nên nhân
công, vật-liệu, thuế má, môn bài, kỹ nghệ, công việc vận tải và xuất
cảng, nhập cảng cũng đều tăng giá hết. Bởi lẽ đó : **RƯỢU CHÔI**
HOA-KỲ bắt buộc đến ngày **20 Juin 1939** này cũng phải tạm tăng
giá lên ít lâu, như sau này, mong khi thế-giới hòa bình sẽ lại hạ
theo giá cũ : Hộp bé trước giá 0p30 : 20 Juin tăng có 0p35
Hộp to " " 0p50 : " " " 0p60

Xin báo tin trước để quý khách các nơi và Đại-lý các tỉnh Trung
Nam Bắc-kỳ, Cao-mên và Ai-lao nhớ cho. Nếu quý khách và đại-
lý nào mua trước ngày 20 Juin sẽ được lợi nhiều.

Tổng phát hành khắp Đông-dương : **NAM-TÂN, Haiphong**
Tổng phát hành nguyên tỉnh Hanoi : **AN-HẢ, 13 Rue du Calvre**
Các nhà đại-lý có treo cái biển tròn

TRĂNG NGÀN

TIỂU THUYẾT NGÀN của THẾ LỮ

(Tiếp theo và hết)



Đã có bán

Thiếu Lâm

Quyển - Thuật đấu-pháp đồ-bản
118 hình vẽ song luyện

Do 'một nhà đại quyền sư phái Thiếu-Lâm đã khéo xếp đặt các lối đánh đỡ liên tiếp nhau và cách biến riêng rất hợp phép tắc theo sức trung bình của mọi người khiến ai cũng có thể hiểu và học lấy một mình được.

Soạn rất công phu, in đẹp, bìa 7 màu, sách dày 130 trang.

Giá bán 0p.30 một cuốn

MINH - PHƯƠNG XUẤT - BẢN

Tổng phát hành toàn cõi Bắc-kỳ
LIBRAIRIE CENTRALE
110 Rue du Pont en bois - Hanoi

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho
M. Tô-văn-Đức

Các ngài muốn mua thì gửi thêm cho
0p06 nữa là 0p36 bằng tem cũng được

Loại « Sách Hồng »
của tuổi trẻ

SÁCH HOA XUÂN

Quyển thứ hai :

« CẬU BÉ LÀNG ỪNG »
đã có bán ở khắp các hàng sách

Một địa chỉ các bà, các
cô nên nhớ



là nhà chuyên môn làm áo tằm
đã lâu năm, có nhiều kiểu áo
mới chế rất đẹp, làm bằng
laine bền màu.

Mặc vào tôn hết vẻ đẹp thân
thể.

GIÁ HẠ



ỪNG mấy thời gian nói
tiếp và mất đi. Tuấn
thấy mình sống trong
những giây phút đắm
thắm rất êm đềm, theo một nhịp
tình cảm khoan thai mà anh nhận
thấy hết hương vị âu yếm.

Cái truyện tình kỳ thú đêm nay
sao mà khác lạ thế !

Hình như trong những giờ khuya
vắng đó chung đúc lại bao nhiêu
đoạn ân ái của đời anh.

Tuấn bỗng cười thầm. Anh thấy
mình sáng suốt luôn đề nhận thấy
sự rung động của tâm hồn. Anh
phân tách hoài, ngẫm nghĩ hoài.
Người trong cuộc luôn luôn đứng
ra ngoài để nhìn trở vào : nhà tài
tử đang lúc phô diễn tự thả cho
tâm trí lui xa và tự ngắm dáng điệu
mình trong sân khấu.

Tuấn thuộc vào hạng nghệ sĩ
giàu tình tứ và cảm giác muốn tận
hưởng các trạng huống của tâm trí
cũng như muốn thưởng thức hết
các vẻ đẹp của phong cảnh trần
gian.

Thay vẫn đứng im.

Bàn tay của Tuấn vẫn không
buông tay người con gái.

Sự đụng chạm thứ nhất đó là
mối liên lạc thứ nhất - của hai
xác thịt và của hai tâm hồn. Anh
dựa dằng nhìn Thay, âu yếm nhìn
Thay, bao học cái nhan sắc kia
trong những tơ êm đềm của tình
yêu dấu.

- Thay à !

Tiếng anh gọi rất nhẹ. Anh lại

nói tiếp, giọng nói uyển chuyển
theo một điệu rất ngọt ngào :

- Thay à ! Thay có biết lúc này
tôi sung sướng biết chừng nào
không ? Mà Thay có biết rằng Thay
là người xinh đẹp không ? Ở đời
tôi được gặp may mắn luôn, nhưng
thực chưa bao giờ có lần gặp gỡ
như đêm nay... Được gặp Thay,
được biết Thay, rồi được bầu bạn
với Thay, tôi thực là tình cờ bất
được một của rất quý báu.

Những lời ấy cũng như bao nhiêu
câu ái ân mà anh tìm được rất
chóng, người thiếu nữ chưa được
nghe đến bao giờ. Người Thổ tự
tình thường chỉ quanh quẩn trong
ít nhiều câu bóng gió quen tai. Tuấn
với lối nói năng có ý vị của người
văn minh đã đem đến đây một điệu
âm nhạc mới. Sự cảm động khiến
Thay vẫn im lặng. Tuấn nhẹ nhàng
diu cô ta đứng gần lại. Thay ngoan
ngoãn vàng theo. Anh đặt hai bàn
tay trắng muốt của Thay vào bàn
tay trái anh, và đưa cánh tay phải
thông thả ôm lấy ngang lưng người
thiếu nữ.

Trăng lúc đó ngả xuống gần phía
rừng trước mặt. Một giải mây mỏng
nhẹ bỗng bành lướt qua. Hai người
sánh vai nhau, không hẹn mà cùng
tiến. Tuấn thấy đang giữ vững một
hạnh phúc đáng yêu trong cánh
tay cứng mạnh. Anh dẫn người
thiếu nữ men theo lạch nước, đi
dẫn đến một nơi mà anh biết là
kin đáo, tâm hồn mỗi lúc một thêm
xuyến động, ngây ngất như uống
hương say...

Có một người đẹp trong tay để đi
giữa một cảnh đêm rừng trăng
sáng... Tuấn thấy qui bầu từng giây
phút và chậm bước lại như sợ đã
« sống » quá vội vàng.

Người thiếu nữ đi sát bên cạnh
anh cũng hình như chia sẻ với anh
những cảm giác đắm đuối mơ màng
ấy. Đáp lại cử chỉ thân mật của anh,
cánh tay người thiếu nữ cũng nhẹ
nhàng vịn ở ngang vai Tuấn. Hai
người cứ thế song song và nhịp
nhàng bước, không nói, nhưng tâm
tư vẫn trao đổi những tình ý yêu
đương.

Có lúc Tuấn như quên hẳn mục
dịch của cuộc « hành du » lặng lẽ
này.

Anh mơ màng vẫn vờ đề một
phần tâm ý lên cảnh khói mây
thay đổi dưới vòm trời khuya. Thân
trí phiêu diêu bắt trước những hình
ảnh chớp chờn, những quang cảnh
vạn chuyền không ngừng, những
vẻ hỗn độn hợp tan ở bốn phương
trời và ở chung quanh khuôn trăng
khí mờ khi tỏ. Những điều mâu
nhiệm nhất trong linh hồn, lúc đó
hình như sôi nổi khiến lòng anh
màng quên lẫn lữa trong sự khinh
khoái của một bầu mộng tưởng mơ
hồ.

Vì thế nhiều lần anh được thấy
như chợt thức tỉnh ở bên mình
Thay. Anh ôm lấy Thay kháng khít
hơn, và mừng rỡ như người mới
tìm được của đánh mất.

Giác quan tinh tế nhận thấy từng
tiếng nhỏ giữa sự im lặng rộng rãi
của rừng khuya. Sự im lặng khá-

thường, tràn lan khắp nơi, hieu bắt ở hơi gió phất phơ và dật dờ trong tiếng còn trùng mê mải.

Từ chỗ đường quang đầy ánh sáng Tuấn đi dần về khoảng bóng tối âm lạnh ngả ở chân một rặng mai đồi. Tiến lên dăm chục bước sẽ tới cửa một khu rừng. Tuấn bắt đầu nghe thấy tiếng lá rất nhẹ dào dạt len nhau cùng những tiếng khô khan của vỏ cây khê nứt.

Tuấn nảy thêm ra một ý mới khi đã bắt đầu những bước thứ nhất trong cửa rừng. Anh thấy anh là một người được bắt chợt những bí mật của sự sống hoang dại. Anh đang ở giữa sự bí mật và đang nghe hơi thở của rừng đêm... Anh thấy trí mình mẫn lạ thường. Huyết mạch lưu thông một cách thân nhiên thư thái. Anh nói với Thy bằng một giọng hạ thấp:

— Cảnh đêm rừng bao giờ cũng vĩ đại.

Và yên tâm coi như Thy hiểu thấu được câu nói của anh.

Nhưng Tuấn chợt đề tâm đến cái thông minh chất phác của Thy.

Anh lại nực cười, âu yếm thắt cánh tay quàng ngang lưng người thiếu nữ và ôn tồn nói:

— Thy không hiểu đâu nhỉ. Thy cũng không cần phải hiểu. Lòng em đơn giản sung sướng, có cần chi phải tìm hạnh phúc ở những điều suy nghĩ sâu xa...

Cả câu ấy, anh cũng nói cho anh nghe. Thy bắt đầu ngạc nhiên và thấy Tuấn là một anh tình nhân kỳ dị.

Đến một chỗ đường dốc cao, hai người rẽ sang một lối nhỏ bên tay phải. Mặt trăng, lúc này ở sau lưng, bấy giờ đi ngang bên cạnh, thấp thoáng ẩn hiện sau những cây lá mọc thưa.

Tuấn rủ Thy đến ngồi trên một đám cỏ quang, ngả mặt về phía trăng. Chỗ ấy Tuấn nhận ra là nơi nghỉ chân của những người đồn củi ban ngày. Những cành gãy còn rải rác trên mặt đất.

Tuấn ngồi xuống cạnh Thy với một tiếng khê reo khoan khoái.

Những hồi hộp của tình trai trẻ bình như đã tản mạn trong lúc anh đi từ chỗ suối nước trong đây. Tuấn thấy sự lơ đãng đó cũng hay hay, và không ngờ rằng anh đã có thể bình thân với nhan sắc của Thy được đến thế.

Anh nắm lấy tay người thiếu nữ lạnh lạnh. Anh nhìn Thy đề tỏ chiều âu yếm. Anh ôm lấy cái vai ngoan ngoãn, và vịn đầu người thiếu nữ cho ngã xuống vai anh.

Người con gái vẫn lặng im trong tay vuốt ve của Tuấn.

— Thy nè! Thy hả? Thy không bằng lòng ngồi chỗ này sao?

Thy không trả lời. Tuấn phảng phất thấy lo ngại:

— Thy làm sao thế? Sao Thy không nói chuyện đi?

Anh đợi và mỉm cười lay nhẹ

cánh vai Thy. Người thiếu nữ vẫn nin thình. E thẹn chảng? sợ hãi chảng? Không! Một vẻ gì khác lạ, lạnh lùng, hình như vừa chiêm lấy ý nghĩ người con gái.

— Thy à? Sao Thy lại thế? Thy nói lên cho tôi nghe chứ. Thy có thấy đó không? Thy có biết tôi mến Thy bao nhiêu không. Tôi mừng rỡ như được vàng, hơn được vàng; vì Thy là người đẹp hiếm có mà tôi mơ ước...

Một tiếng thở dài nhẹ đáp lại lời Tuấn. Anh tha thiết tiếp luôn:

— Thực vậy đó Thy à! Thực trong đời của tôi, tôi chưa biết sự cảm động nào như lần này. Sắc đẹp của Thy, giọng hát của Thy, cả sự dịu dàng hiền hậu mà tôi đoán thấy ở Thy, tất cả mọi vẻ tôi thấy ở em, đều làm cho tôi quý em ngay. Thy à, em à! Anh yêu Thy lắm đấy.

Anh đã dịch được những ý khó nói nhất ra tiếng thô và sự chân thực sôi nổi đã giúp cho những câu nói của anh thêm hoạt bát ngọt ngào.

Nhưng Thy vẫn ngậm tiếng. Anh ngồi thẳng dậy, nhìn dò xét về mặt người thiếu nữ.

Ánh trăng dội tràn vào phía ngực và lấp lánh với bóng cánh lá nhậy nhót hai bên má Thy.

Tuấn không phải dò xét lâu.

Cả người Thy đều rõ ràng lộ ra một thái độ đứng đưng không di chuyển. Mắt Thy trông thẳng, cương quyết trong vẻ lạnh lùng.

Tuấn vội cướp lấy tay người con gái, giữ chặt lấy bằng cả tấm lòng kính ngạc và buồn rầu.

— Làm sao lại thế hở trời... Em làm sao thế, em Thy... Thy, Thy nè... Em nói đi... Em bảo tôi một tiếng thôi... Nhưng Thy vẫn giữ vẻ thân nhiên của một pho tượng.

Cái bàn tay mềm mại mà Tuấn cầm lay lắt trong hai tay anh, vẫn không kéo về, nhưng hình như vô giác — như bỏ mặc cho Tuấn dầy vò! Đến nước ấy được? Mà vì đâu? Tại duyên cớ gì? Tuấn bực bội một cách chua chát vô cùng. Anh thấy như nước mắt nghẹn trong giọng nói:

— Thy à! Em lạ lùng quá, anh không thể nào hiểu được. Em làm khổ anh, em biết không?

Một chút ánh sáng lóng lánh trong mắt Thy. Miệng cô ta lúc đó cũng hơi mỉm một khê. Tuấn chăm chăm đợi và có đủ sự băn khoăn của người chờ thượng lệnh. Anh nghĩ bụng: « Một người con gái Thô mà bắt mình khổ sở đến thế này sao. »

— Thy! Em không bằng lòng anh về việc gì? Em nói đi... Nói đi kéo anh khổ lắm. Thy, em giận anh phải không?

Thy se sẽ lắc đầu.

— Em không muốn anh đưa em đến đây sao?

Thy lại lắc đầu. Tuấn lại ngọt ngào hơn:

— Thế thì lại sao hở Thy? Em xem, anh chỉ muốn được lòng Thy chỉ muốn trông thấy em vui cười, cũng như thấy em đẹp... Nay Thy à, anh biết yêu em một cách khác kia — yêu chỉ tâm chí thành, yêu lâu dài, yêu mãi mãi...

Anh ghé miệng gần tai người thiếu nữ. Giọng anh nói dăm ấm, mỗi lúc một thêm tha thiết; anh giữ một giọng điệu quyến luyến kháng khít như muốn đem hết sự cảm động của tâm tình ôm ấp lấy Thy.

— Thy ơi, em nói đi... Em làm sao thế?

Thy thở một tiếng dài. Tiếng thở ngắt đoạn và nghẹn ngào như nước nở. Tuấn kinh ngạc, nhìn trân lên thì thấy đôi mắt Thy tràn trề những lệ. Mặt Thy lộ ra những nét tủi hờn.

— Trời ơi! (Tuấn vừa nói vừa quỳ một gối lên, hai tay vẫn giữ lấy bàn tay người thiếu nữ). Trời ơi! Anh van Thy! Em nói lên đi! Em bảo anh tại sao!...

Tuấn cảm thấy, rất nhanh chóng, một sự gì kỳ bí ghê gớm vừa xảy ra trong tâm tính Thy. Con người chất phác và ngây thơ kia hẳn giấu một ý tưởng gì rất khác thường... Anh chưa thể đoán được tính cách và độ lượng quan trọng của cái « việc xảy ra » kia, nhưng linh giác hình như báo cho anh biết sẽ vì đó mà anh không được gần gũi Thy nữa.

— Thy! Thy à! anh van...

Câu nói bật ngừng, vì Tuấn vừa thấy mắt Thy ngược nhìn anh, nhìn với hết sự chăm chú dò xét. Thy nửa như buồn tủi, nửa như ngờ ngạc, vụng về đưa tay lên lau nước mắt rồi ngập ngừng mãi mới nói lên một câu:

— Em xin lỗi anh.

Tuấn toan cất thì cô ta lắc đầu, đưa tay ra cản lời, về mặt lạnh lùng đến thất vọng. Thy nhắc lại:

— Em xin anh tha lỗi cho. Duyên ta không hợp nhau đâu... Và ta không thể hợp nhau được...

Lời nói dịu dàng, nhưng quả quyết, khiến Tuấn không tưởng đến sự cần vận. Anh biết — và không hiểu duyên cớ — lời đó cũng như lời cự tuyệt. Thy không để cho anh một hy vọng nào.

Trước sự kính ngạc của Tuấn, Thy khoan thai đứng dậy, lạnh lùng nhưng vẫn nhu mì. Cô ta thông thả sửa lại khăn áo, trong lúc bờ hững nhìn đi. Tuấn không nở nài thêm. Lòng băn khoăn một cách dè dặt vì cái bí mật quái gỡ lúc đó.

Bỗng nhiên, — sự đó thoáng qua như một làn chớp — Tuấn trông thấy cả sự thực. Anh trông thấy tất cả cái sự thực khe khát, cay nghiệt, là nguyên cớ bất-kháng nó làm cho Thy xa lánh ngay anh.

Thy đã « biết » rồi!

Thy đã đoán biết sự cải trang của Tuấn.

(xem tiếp trang 14)

Thế Lữ

Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rui có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng. Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu PHỤC-HƯNG Y-QUÁN Cholôn bảo chế được tin dụng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mau lẹ, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử mới biết cái tài trị bệnh của thuốc PHỤC HƯNG.

Được phê linh dược

Trị các bệnh ho mới phát, ho kh n, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho, để rớt ho sản hậu. Ho lâu năm, đờm lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bả vai đau, đầu xây xẩm, mắt ngủ, ớn lạnh, xót xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1,00.

Phụ nữ bạch yện

Trị kinh nguyệt không đều, hạ nguyệt sệt. Huyết kinh bầm dợt, huyết khối khi nhiều, khi ít. Tử cung sưng, có mủ, đau trắng da dươn, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mất xanh, đau thất lung. Uống trong 1 hộp Bạch-yện-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết bạch Đái. Mau có thai. Giá mỗi hộp 1,00.

Cổ tinh ich tho

Chuyên trị bệnh Di tinh. Mộng tinh, Huyết tinh. Các chứng hồi hộp, chóng váng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỗi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thấy bâng bái, làm việc phấn chấn hơn lên, không biết mệt, hết mơ mộng.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lắm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc Cổ-tinh-ich-tho là ở chỗ bệnh không trở lại.

Giá mỗi hộp 1p00

(Gửi Contre Remboursement)

Tổng phát hành phía Bắc:

VẠN-HÓA

8, Rue des Cantonnais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VÕ-DÌNH-DẪN

323, Rue des Marins — Cholôn

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu Đai Hảiphong, Nguyễn-văn-Đức, 71 Rue des Capucins Hanoi

QUỐC THỂ

MỘT NƯỚC, khi đã thành lập, khi đã có tổ chức, thường được coi như một người có đủ tư cách, đứng biệt lập, có quyền thống trị trong bờ cõi. Đối ngoại, nghĩa là đối với các nước khác, thì nước ấy có quyền sống, sống độc lập và tự chủ. Đối với trong, nghĩa là đối với người trong nước, thì quyền thống trị kia là quyền sống của nước đứng trên quyền sống của mọi người trong nước.

Quyền thống trị ấy, là quyền chung của hết thảy mọi người trong nước, chứ không phải của riêng ai, lẽ ấy theo lý có vẻ đương nhiên lắm. Nhưng quyền ấy phát biểu ra thế nào? Ấy chính vì sự phát biểu ấy mà mỗi nước có thể có một quốc thể riêng.

Khi nào quyền thống trị ấy thu cả vào trong tay một người, là ta đứng trước một nước quân chủ. Nếu quyền ấy ở trong tay một giai cấp ít người, thì nước là một nước theo chính thể quyền quý. Còn khi nào quyền thống trị ở trong tay cả toàn thể dân chúng, thì đó là một nước dân chủ.

Một nước quân chủ có thể ở dưới chế độ chuyên chế. Nghĩa là vua giữ hết cả các chính quyền, độc đoán quyết định. Lúc ấy thường vua viện thuyết thiên mệnh ra để tự coi mình là chúa tể trong nước. Quốc gia, tức là ta đây, vua Louis XIV bên Pháp đã nói vậy. Còn ở bên Á Đông, vua chúa ngày xưa thường nêu lên câu: « Thay trời trị dân » thật cũng không khác gì các vị đế vương Pháp cả.

Nhưng cũng có khi chính thể quân chủ không chuyên chế quá quắt đến bực ấy. Có khi vua cũng tự biết mình không phải là con trời mà chỉ là người được cả nước ủy cho cai quyền thống trị lớn lao. Những lúc ấy, chế độ quân chủ không còn là chuyên chế nữa. Là vì vua đã chia quyền chính hoặc với một số ít hoặc với toàn thể dân chúng. Và chế độ ấy sẽ trở nên chế độ quân chủ lập hiến, khi nào có một hiến pháp định rõ quyền hạn của vua và

của thần dân.

Trong một nước theo chính thể quyền quý, một giai cấp ít người chia cầm quyền chính. Thường thường, là những con cháu giòng dõi một vài quý tộc nắm lấy quyền thống trị, nhưng cũng có một đôi khi là những người giàu có, những người cao tuổi, hay là những kẻ giáo đồ. Trong chính thể này, quyền lập pháp thường là quyền chung cho cả giai cấp quyền quý, còn quyền hành pháp thì giao cho một vài người thay mặt cả giai cấp.

Sau cùng là chính thể dân chủ. Trong chính thể ấy, quyền thống trị là quyền của dân. Nhưng dân là gì? câu hỏi mới thoát nghe có vẻ giản dị nhưng thực ra rất khó trả lời. Nếu dân chúng là toàn thể xã hội và nếu ai nấy đều có quyền dự vào đời công, thì dân, tức là hết thảy mọi người trong nước, đàn ông cũng như đàn bà, người lớn cũng như trẻ con, người giàu cũng như người nghèo, người tài giỏi cũng như kẻ ngu dốt, người có đức hạnh cũng như kẻ phạm tội.

Nhưng nếu ai nấy đều dự vào đời sống của nước, không phải là ai nấy đều dự vào một phần bằng nhau. Kẻ có tài trí giúp xã hội được nhiều hơn kẻ ngu dốt, người chăm làm có lợi cho xã hội hơn người lười biếng. Vậy một chính thể quả là dân chủ ắt phải ý đến những sự khác nhau ấy.

Ở đây mới thấy bắt đầu khó khăn. Ai nấy đều công nhận rằng cần phải phân biệt người lớn, trẻ con, người lương thiện với kẻ bất thiện, và thường là bằng lòng không muốn cho dự vào việc công con trẻ, vì chưa đủ tư cách, và kẻ bất thiện, vì đã phạm tội. Nhưng đến tuổi nào thì trẻ con biến thành người lớn? Kẻ phạm tội với người lương thiện, làm khi cũng rất khó phân biệt; còn con trẻ, có đứa tinh khôn hơn nhiều người lớn. Lại còn đàn bà có nên cho dự vào việc công hay không? đó cũng là một điều khó giải quyết. Hiện giờ,

đối với vấn đề ấy, người ta thường nghĩ rằng tất cả mọi người trong nước đã đến tuổi trưởng thành và không bị tội nặng đều được dự vào chính quyền.

Chính quyền ấy dân hoặc thân ra cầm lấy hoặc bầu lấy người thay mặt thì ha nn. oen Thụy sĩ, trong một vài tổng, tất cả dân hàng tổng đều họp lại để quyết đề quyết định về một vấn đề quan trọng; và ngày xưa, ở bên Hi Lạp, một vài nước nhỏ cũng dùng cái lối ấy. Nhưng bây giờ, lối ấy hầu như bị bỏ dần, vì người ta thấy nó bất tiện: ở các nước rất nhỏ còn có thể được, chứ ở một nước có vài triệu người thì không sao hội họp toàn thể dân chúng để bàn bạc được. Vì vậy nên mới sinh ra chế độ đại biểu: Dân bầu lên một số người thay mặt mình để làm việc công. Chế độ này khởi thủy ở nước Anh rồi lan dần ra khắp Âu châu. Những đại biểu ấy thường họp lại thành Nghị viện để quyết định những việc quan hệ, còn thì bầu lấy một số ít người để cầm quyền hành chính: đó là chế độ nghị viện.

Chế độ nghị viện không phải là bắt buộc ở trong một nước cộng hòa. Nhiều khi chế độ ấy ở một nước quân chủ: thí dụ như nước Anh, nước Thụy-điện, nước Na-uy. Trong những nước ấy, vua không dự vào chính phủ, quyền định đoạt là do ở nghị viện; vua đứng trên mọi phái đảng; và cầm cân nảy mực cho đại đa số khỏi nên thiếu số và cho thiểu số khỏi chống lại đại đa số một cách bất hợp pháp. Nhưng nước quân chủ theo chủ nghĩa dân chủ là một sự hiếm; thường thì là những nước cộng hòa, như nước Pháp.

Trong ba quốc thể kể trên, quốc thể nào có giá trị hơn? Đó là một câu hỏi thuộc về chính trị mà mỗi đảng phái trả lời một cách khác hẳn nhau. Tuy nhiên, có một điều ta có thể nhận thấy trong thực tế, là thể quân chủ chuyên chế nay không còn ở trên mặt đất nữa. Cái thuyết coi vua chúa như những vị siêu đẳng thần, trời đày xuống trần để cai trị muôn dân, không ai còn dám bênh vực nữa; nó bị xua đuổi như những sự mê tín vô lý khác. Một điều nữa, là các nước hiện giờ đều thiên về thể dân chủ. cả những nước độc tài như Đức, Ý, đều hết sức tìm cách tỏ cho người ngoài biết là chính phủ được lòng tin nhiệm của đại đa số nhân dân trong nước. Còn những nước quân chủ, thì nhiều nước không còn có gì phân biệt với nước dân chủ nữa, ngoài một ông vua không còn giữ lại một mảy quyền gì của các vua chúa đời xưa.

Hoàng Đạo

TÀN NHANG KHỎI HẮN

Bôi thi nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hắc lột đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa. Giá 2p, 3p, 5p, một hộp.

DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI 2p., 3p. một hộp

Đã xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phần kem xấu cũng không hại da nữa. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chướng cá (khi hắc không có vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p, 2p., 3p., một hộp. Thuốc làm massage (soa nắn). Tóc mọc, giảm má, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mĩ) đều giá 2p., 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, hôi nách 0p 50, 1p.00 một hộp. Trị da dãn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p. một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại, tươi da xanh tóc (uống) 2p., 3p. một hộp. Dip, dao, kéo, Massosein 20p. mặt nạ cao su. Máy uốn lông mi 0p90. Máy bút chì. Rất đủ đồ sửa sắc.

QUÀ BIỂU (nếu mua từ 3p00 trở lên)

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn chì, son hay brillantine: Oyster (Con hến), Honbigant, Tokalon, Chèramg, Dixor, Dupélie, Lanselle, Yardley, Gutare, Arcancel, Gorlier, L'Oréal, Bourjous, Email - diamant, Lux-Lenthèric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémal, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Epiloplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger, v...v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THÂN — HANOI

CÔNG CỦA THI SĨ TÂN ĐÀ

TÂN ĐÀ là người thi sĩ đầu tiên, mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại. Tân Đà là người thứ nhất đã có can đảm làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng, bao dạn, dám giữ một bản ngã, dám có một cái « tôi ».

Chúng ta nói sự thật, khi chúng ta nói rằng trong văn học Việt-nam, những chân-thi-sĩ không nhiều. Nguyễn Du, Thị Diễm, Ôn Như, Xuân Hương... số thi sĩ chân thành không đủ đếm lên mười ngón tay. Từ xưa, hồn thơ Việt nam tù túng trong khuôn khổ của lễ nghi, đạo đức.

Tân Đà sinh vào hồi giao thời-lúc thơ cổ tàn, và thơ kim đương phối thai: Tân Đà bắt đầu ca lên những điều mới, đầy rẫy hồn thơ.

Ta hãy tưởng lại thời ấy: các tiên nho đã mất, mà lòng kính phục thái quá của hậu nho còn mãi mãi đối theo. *Đông dương tạp chí*, *Nam phong* là nơi người ta sưu tầm « thơ văn cổ »; những bài thơ khó khan, nhưng trang trọng được mọi người bắt chước, học theo. Các thi sĩ muốn làm thơ nhưng không có chuyện nói, đua nhau bước trên đầu chân các cụ xưa. Một thứ văn chương đã tàn cuộc, bao giờ cũng còn lại những đố đê tệ hơn kiểu mẫu, lẻ nhè trong buổi hoàng hôn.

Giữa lúc thơ Việt nam khô khan ở trong dấu xe cũ, giữa lúc lối « thơ nam phong » trị vì một cách bé vệ, dùng những tiếng lớn để nói những chuyện con, diễn những ý sáo bằng những lời sáo hơn hội phần, giữa lúc trống rỗng và buồn tẻ, Tân Đà đem tới một hồn thơ, Tân Đà cho văn học Việt nam một thi sĩ.

Lần đầu, người ta được nghe một giọng nói dịu dàng trong trẻo, nhẹ nhàng có duyên, người ta thấy một tâm hồn thực thà hé phôi, và người ta được cảm động. Lễ nghi, đạo đức trói buộc con người Việt-nam trong bao nhiêu lâu, hồn thơ ngạt giữa gông cùm, trái tim bị đè không dám đập, cuộc sống thu chặt lại giữa khuôn phép bất nhân. Lần đầu tiên, Tân Đà dám văn vợ, dám mơ mộng, dám cho trái tim và linh hồn được có quyền sống cái đời

riêng của chúng, cái đời (phong khoáng như « gió trăng mây nước », chứ không phải chỉ có cuộc sống vật chất mà thôi).

Tân Đà chưa là một tay cách mệnh. Ông không làm thành lý thuyết, đặt thành thống hệ, ông tự do một cách vô tình. Ông vô tâm mà có một cái « tôi », ông tự nhiên để cho bản ngã của mình tràn ra ngoài khuôn khổ. Ông là một thi sĩ trời sinh, một thi sĩ đơn giản, nhưng tuy ông không hề xuống để đòi quyền của thơ, của mộng, ông vẫn cứ theo lòng mình mà cho thơ, cho mộng có một cái quyền.

Cái quyền được bén mảng đến giữa tâm hồn người Việt-nam nghĩa là được vào trong thơ Việt-nam, bấy lâu nay nghiêm trang như một ông cụ. Tân Đà nói đến trăng, đến gió, đến nước, say mê, hề bạn tự muốn thứ văn vợ.

Phải chăng Tân Đà là người thứ nhất yêu dấu cõi tiên, — cõi tiên đã cho những nhà thơ mới sau này một nguồn cảm hứng ngọt ngào, xinh đẹp.

Say, ngông và mộng, ba điểm ấy của Tân Đà làm cho thơ ông nhẹ nhàng, phóng khoáng. Tân Đà đã có một bản ngã, không thiết tha mãnh liệt, nhưng có một bản ngã, đó là công trình của ông trong thơ Việt-nam. Thế mà xưa kia có người thấy đó là một điều đáng mỉa mai trách móc. Sao nhà học giả đeo kính (1) lại muốn cản đường của nhà thi sĩ đeo hồ lô?

Là người thi sĩ đầu tiên trong thơ Việt-nam hiện đại, là cái mầm thứ nhất của thơ chân thành, Tân Đà còn là một thi sĩ rất Annam, có thể nói là hoàn toàn Annam. Đó là một điều không dễ.

Những văn thơ nhẹ nhàng, phát qua như gió, những câu ca có duyên, những đoạn phong dao mộc mạc, thi sĩ Tân Đà làm rất thuần thực, rất trong trẻo như hơi thở tự nhiên của phong cảnh Việt-nam. Ông có một giọng trời chảy dễ dàng, lẫn với những mượn-mà ý-nhị. Cách hài hước của ông vừa bóng bẩy, vừa ngộ nghĩnh, điếm một thứ

1) Ông Phạm-quỳnh.

hóm hỉnh nhẹ nhàng, đặc biệt là An-nam.

Thơ Tân-Đà thực là thơ An-nam, cả đến những bài thất ngôn luật đương của ông, cũng không chút gì gò gẫm khó khăn như thơ các cụ nhà nho thừa trước. Thi sĩ Tân Đà biết tiếng An-nam cũng đã tương tạn, mới viết được những khúc thơ thuần thực như những lời ca của dân gian.

Mà chớ vậy, thơ Tân Đà xuống tới những lớp dưới của xã hội, đi đến mọi hạng người; những bài hát

xóm bình kháng, những câu xêm của người hát dạo mãi mãi truyền đi một cách mện mà thấm thía cái « tài tình » của Tân Đà thi sĩ.

Chúng ta hiện nay dù có một tâm hồn khúc chiết, dù xu hướng về một lối thơ hợp với những tình cảm mới, chúng ta vẫn yếu và kính phục luôn luôn nhà thi sĩ thứ nhất đã cho chúng ta nghe những khúc giáo đầu đặc biệt tài hoa, những khúc giáo đầu của thơ hiện kim, của « thơ mới ».

Xuân Diệu

CUỐN SỔ "VĂN"

của THỰC - CHIÊM

Dưới mục này, tác giả sẽ lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngộ nghĩnh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

Mấy bài học « mây tèo »

TRONG một công sở. Một ông « xếp » mới ở tây sang. Ý hẳn ông ta tưởng Annam đều là mọi rợ cả, nên ông hay dùng chữ « toi » (mày) lúc gọi thư ký Annam.

Một hôm ông dùng chữ « toi » để nói chuyện với một ông phản trẻ, có tiếng là « đầu bò ».

Ông phản trẻ cũng thần nhiên dùng chữ « toi » để đối đáp lại. Chữ « toi » ấy đã gây nên một cuộc đàm thoại như sau này, giữa ông xếp và ông phản:

Ông xếp — Tại sao « anh » (lần này ông dùng chữ « vous ») lại dùng chữ « toi » đối với tôi?

Ông phản — Thưa ông, vì tôi tưởng rằng chữ « toi » vừa mới được bên tây dùng làm tiếng quốc tế (internationnal) vì đến cả ông mà cũng dùng đến nó.

Ông xếp — Tôi thì lại cứ tưởng là đối với các anh, người Annam, cần phải thân thiện để mà giáo hóa...

Lần... « mây, tao »

Một ông bạn tôi, học rộng, lâu lĩnh, đã có việc làm trong một công sở, lại có một cửa hàng tạp hóa.

Một hôm, tình cờ tôi được gặp ông nói chuyện với một bà đầm. Có hai câu thôi, mà sao nó « bõ » đến thế!

Bà đầm xách bị từ chợ về, hỏi ông: « toa da na savon? », như hỏi bôi của bà.

Ông này cũng trả lời như người bôi thực hiệu của bà kia: « moa da na pa xà-phòng. Toa a-lê Bô-da. »

Ông bạn tôi giảng cho tôi nghe tại sao ông phải dùng tiếng Pháp sai mọ, để dùng chữ « toi » cho trôi chảy: « Họ gọi mình là mây. Mình cần phải « lịch sự » trả lại ngang với họ. Họ lại là khách hàng. Dùng chữ Pháp đúng mọ mà rất vào đó một chữ « toi » tất họ ít nhất cũng bảo mình là « hồn học ».

Nhưng một khi đã nói tiếng bôi với họ thì « toa » là thường rồi.

Và « mây, tao » như thường

Trên bãi đá bóng. Linh tây đã đánh nhau với Annam. Một ông lính mặt tái mét, đôn trước mặt từng người Annam một mà hỏi hai tiếng: « C'est toi? » (Có phải là mây không?)

Ý ông lính muốn hỏi: mây đã đầm

trộm tao phải không?

Ai cũng lắc đầu và lùi cả.

Riêng có một ông đang mãi xem đá bóng, lại vận quốc phục, không hiểu việc gì nên hỏi lại:

— « Toi, quoi, monsieur? » (Tựa thế này: thưa ông, mây làm sao kia ạ?)

Ông lính tây găm một câu:

— « Voilà, pour toi: » (Cái này cho mây!)

Mồm nói, tay ông ấy đầm.

Ông Annam vận quốc phục phàn nàn với tôi rằng ông đau điếng hàm đến một giờ, và thú với tôi rằng: « vì một chữ « toi » mà ti nữa thì... « bỏ mẹ! »

Ra ông vẫn chưa hiểu gì cả.

Một ông nữa, cũng vẫn Annam, jam công cho một nhà buôn.

Một hôm, ông gọi xe. Lại gọi đúng một cái xe lăn tàn thời. Ông sắp sửa bước lên thì một ông tây nắm vai kéo ông lại. Ông tây lại bảo cho ông một tiếng cười và có lẽ là một bài học. Rất ngắn, như sau này:

— « Moi »?

Ông ta gật. Ông tây nhắc lại:

— « Moi? Pousse de luxe! » (Tao? Xe sang trọng!) Et toi? Pousse de choléra! (Và mây? Xe thô tả!).

Compris? (hiểu chưa?)

Ông ăn vận Annam này có lẽ thông minh hơn ông ăn vận Annam kẻ trên. Nên ông hiểu ngay lập tức.

« Va-t-en » (cút đi)

Ông X... đến xin việc trong một hãng buôn to. Ông chủ tây cho ông một việc, lương ngoài 30 đồng. Ông X... xin về để nghỉ, vì lương ngoài 30 đồng thì không xứng với tài của ông.

Nghĩ một đêm đã chín lăm. Hôm sau ông gặp mặt ông chủ, dùng hết tài học để cảm ơn ông chủ đã có lòng nhân đạo thương ông có vợ con, lại thất nghiệp. Rồi rút cục ông từ chối việc làm đó. Vì 30 đồng không đủ ăn, theo ý ông.

Ông chủ lắng tai nghe, vẻ mặt gán guốc như vẻ mặt của những thương gia có thể lực và nghị lực.

Khi ông X... nói đã xong, ông chủ tây ngừng đầu lên và trả lời có hai tiếng thật gọn:

« Va-t-en! » (mây cút đi).

Thật là cả một « bài thơ » trong hai tiếng Pháp đó.

T. C.

Docteur
Cao xuân Cầm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:

BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại:

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách «Nói chuyện nuôi con» của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Mạnh như sấm banh
Ngon như canh-ky-na
Rẻ như rượu vang

Rượu Dâu

Lê - Quỳnh Quảng bình

là một thứ rượu bõ có thể dùng giải khát và giải lao

Ai muốn làm đại-lý xin viết thư thương lượng với Tổng đại-lý

M. Ngô Như

49, Rue de la Gare — Vinh





TRONG CẨM

BƯỚC ĐẦU LƯU LẠC của MAXIME GORKI

Maxime Gorki, nhà văn sĩ người Nga nổi tiếng khắp thế giới, lúc trẻ phải sống một cuộc đời lưu lạc và cay đắng. Có lẽ vì thế nên ông được biết rõ các hạng người nghèo khổ của xã hội, mà ông đã bênh vực và tả rõ trong các tác phẩm hay nhất của ông.



ALEXIS PIECHKOV (vì đó chính là tên thực của ông, ai nấy đã rõ) sinh ở Nijni-Novgorod năm 1868. Cha cậu, Maxime, là thợ mộc trong một xưởng đóng tàu và đã lấy con gái người thợ nhuộm Kachirine, một nhân vật quan trọng khắp thành phố biết tiếng, và là hực đàn anh trong đoàn thể của ông. Việc hôn nhân đã trái với ý muốn của nhà doanh nghiệp giàu có ấy, vẫn ước ao gả con gái mình cho một nhà quý phái. Cặp vợ chồng trẻ ở một gian trái chiếc nhà rộng của ông Kachirine, và chính ở đây nhà văn sĩ tương lai của chúng ta đã ra đời.

Ba năm sau, năm 1871, gia đình Piechkov rời Nijni đến ở Astrakhan (vẫn theo dọc sông Volga); ở đây cha ông Gorki đã dựng được một cơ nghiệp khá khá ở cửa sông. Nhưng cuộc sinh hoạt ở Astrakhan ấy kết liễu bằng một việc tai biến. Bệnh dịch tả phát ra ở đây năm 1872; cậu bé Alexis mắc bệnh, đã may mắn qua khỏi nhưng lấy sang cha cậu khiến ông thụ bệnh chết. Bà mệnh phụ trẻ tuổi cùng con lại trở về ở nhà cha mẹ đẻ ở Nijni.

Những năm đầu của cậu bé bỏ cô qua trong một gia đình trưởng giả phong lưu; nhưng sau ông lão Kachirine nghèo sút: Kỹ nghệ ruộm bằng máy móc đã mang sự tai hại đến cho nghề nghiệp ông. Và lại có việc bất hòa trong gia đình, người nhà thường luôn luôn cãi co nhau. Alexis thấy sự nghèo khổ dần dần xuất hiện trong gia đình. Sau này cậu tả ông ngoại lang thang như một người điên trong các phố và ngửa tay hành khất. Còn bà ngoại, Akoulina Yvanovna, xưa kia là gái làm ren ở Balakhan, ông dành cho những trang cảm động. Bà là người rất tin ngưỡng, bà kể cho cháu nghe truyện những thánh, thần và đủ các thứ truyện hoang đường; rồi bà hát cho cháu nghe những câu hát cổ. Bà lẽo đàng thương ấy, đã trải biết bao nỗi khổ, có một ảnh hưởng đến cậu bé lớn hơn đối với mẹ nhiều, và mẹ cậu thương vắng mặt ở Nijni hàng tháng gióng.

Lên sáu tuổi, Alexis theo học trường thầy đồng dành cho người nghèo khổ.

Khi ấy gia đình Kachirine ở trong một hộ bần thỉu nhất của thành phố là ngoại châu thành Kounavino; gia đình sống với sự thiếu thốn trong một gian buồng chật hẹp tối tăm. Không thể chịu nổi cái không khí khó thở ấy, cậu bé bỏ học và bắt đầu sống cuộc đời lang thang, chân dạn đất. Hồi ấy sự sống lều lộng hình như một trạng thái xã hội lan rộng khắp nước Nga và lẽ tự nhiên là người ta nhận thấy sự đó trong gia đình Kachirine.

Cậu bé Alexis Piechkov làm những nghề gì để khỏi chết đói? Cậu nhặt giẻ rách trong các phố; cậu làm tay sai vật trong một cửa hàng giày; cậu làm thặng nhô rửa bát, rồi năm 1880 (mười hai tuổi), cậu xin được chân phụ bếp ở dưới một chiếc tàu của công ty mà trước kia cha cậu đã làm thợ mộc ở đây. Ông xếp cậu, một nguyên hạ sĩ quan, mướn cậu và truyền cho cậu cái thú đọc sách. Trong cuốn sách dịch ra Pháp văn đầu đề là « *En gaonant mon pain* » (Tôi kiếm ăn), Gorki kể lại rằng ông đã đọc cuốn truyện phiêu lưu Pháp thứ nhất mượn ở thư viện Nijni-Novgorod thế nào: đó là cuốn « *La Tragédie de Paris* » (Tấn thảm kịch của kinh thành Paris) của Xavier de Montépin. Rồi ông ngón những sách của Gaboriau, của Gustave Dimard, trước khi đọc tới Balzac, Stendhal, Flaubert và những truyện Nga.

Ông nói rằng « sách vở đã tỉnh dưỡng tâm hồn tôi: tôi không còn cô độc ở đời nữa và tôi sẽ không phải là người bỏ đi. »

Sau cậu Alexis làm ở một nhà bán tranh ảnh các vị thánh, giao du ở những phố đầy rẫy những kẻ không gia đình, không nơi trú ẩn, rồi trở nên vai đóng trò phụ trong một nhà hát. Như thế đã qua tuổi trẻ của Gorki, cái tuổi trẻ đau đớn của một người sớm khôn biết, tò mò sống và quan sát tất cả những cảnh tượng, dù xấu xa ghê tởm đến đâu mặc lòng, khát khao « muốn am hiểu người đời. »

Song mặc dầu sự hoạt động sôi sảng của cậu, anh chàng bông lộng có chừng hai mươi nghề ấy đã qua những hồi khủng hoảng tinh thần. Một buổi

chiều kia, ngày 12 Décembre 1887 (cậu mười chín tuổi), người ta thấy cậu nằm bất tỉnh ở trên bờ một con sông; cậu đã tự bản một phát súng lục. Trong túi cậu có một lá thư xin đừng buộc tội ai về cái chết của cậu và đổ lỗi cho... nhà thi sĩ Đức Heine. Rồi cậu thêm, với một giọng hải hước thể thắm:

« Tôi yêu cầu người ta phân tích thi thể tôi và tìm ở đây xem con ma nào đã nhập vào tôi thời kỳ gần đây... »

Sau mười ngày nằm nhà thương, cậu trở lại lành mạnh, nhưng vì đã dính tự sát, cậu bị đưa ra trước hội thánh ở Kazan rồi phải đưa ra trước tòa án của đạo giáo. Hai lần cậu đều từ chối không chịu lên tiếng.

Người ta đưa cậu đến nhà dòng Fédorovskai; ở đây ba người hỏi cậu cũng không chịu trả lời. Cậu dọa thất cổ tự tử ở công đánh xe vào. Kút cục, cậu ra khỏi xã hội nhà tu chính đạo trong bảy năm.

Ấy cũng trong thời kỳ ấy nhà văn sĩ tương lai tìm đến thăm ông Tolstoi ở Moscou. Với vài người bạn, cậu muốn lập một hội nông phố, và vì thế, cậu định xin ông Tolstoi đất đai và yêu cầu ông chỉ dẫn giúp... Cậu chỉ gặp hầu tước phu nhân (bà Tolstoi); bà tiếp cậu rất tử tế nhưng không giấu cậu rằng đã có nhiều « quân lừa bịp » xin việc ấy mà những hạng này thì ở Nga không ít. Mặc dầu, cái lá đơn lạ lùng ấy, dưới ký Alexis Maximovitch Piechkov thay mặt cho tất cả các hội viên của hội, đã đến tay Tolstoi, vì người ta tìm thấy đơn ấy ở trong tập giấy má của ông. Cậu dự định một lần thứ hai đến thăm tác giả cuốn *Guerre et Paix* (Chiến tranh và Thái-bình) cũng không được, và mãi sau này hai người mới gặp nhau!

Những cuộc đi lang thang của chàng thanh niên Piechkov kết liễu ở phía nam nước Nga, tại tỉnh Tiflis. Chính ở đây đã xuất hiện, ngày 12 Septembre 1892 trong tờ báo *Kavkaz*, công trình đầu tiên về văn chương của ông: *Makar Tchoudra*. Trùng đấy ít lâu, ông đã bị bắt ở Maikop, vì tội lều lộng. Sau này ông có viết: « Người ta hỏi tôi tại sao lại đi lang thang như thế, thì tôi trả lời: — Tôi muốn biết nước Nga. »

Thực ra, trong những năm tuổi trẻ ấy, Gorki đã chứa tích một sự kinh nghiệm không thể ai bì về người và vật của nước ông. Và chính ở cái trường nghèo khổ ấy ông đã hái được cái tinh hoa của tài ông.

(André Pierre — *Les Annales*)
M. dịch

NGAY NAY

Chúng tôi xin các bạn có câu hỏi nào đó. Viết phải ngắn, gọn gàng viết không nghĩ rằng câu hỏi nhiều tiếng rất bất tiện. Chúng tôi muốn rằng mục này, vấn đề tinh thần và thông tin

Có Vinh Lan, Vinh-gén. — Thường thấy nhiều cặp nhân tình viết thư cho nhau hay chép những bức thư của tây, hoặc những câu sáo về văn chương. Như thế có lịch sự không, và thư tình phải viết thế nào?

— Những kẻ chép lại những câu văn của người khác để gửi cho tình nhân đều là những kẻ giả dối cả. Khi người ta yêu thật, không bao giờ người ta phải khó nhọc tìm lời lúc viết thư. Người si tình không cần phải nhờ đến ai nói hộ lòng yêu của mình, và cũng không có vầu chương nào cảm động và thành thực hơn những lời tự nhiên của kẻ yêu. Có cần chuyện sau đây rất lý thú: một cậu học sinh đã gửi quyển « Người thư ký hoàn toàn » — (*le parfait secrétaire*) ra chép một bức thư gửi cho cô con gái mà cậu yêu dấu. Có này chơi khăm, đã gửi trả mấy gióng thế này: « xem thư trả lời ở trang... cũng quyển ấy! »

Mme Quy, Hanoi. — Những chỗ da thâm như ở mắt cá chân hay khuỷu tay, muốn làm cho trắng đều với chỗ da khác thì phải làm thế nào?

— Phải tìm nguyên nhân sự thâm đó. Nếu chỗ thâm này ở vào những chỗ khe kẽ như ngón cò, nách, khuỷu tay hay khuỷu chân, trông như ghét bẩn, thì chỉ có một cách là... uống thuốc nhuận tràng. Vì chính bênh táo, năng hay nhe cũng vậy, làm cho máu có nhiều chất cặn, có ảnh hưởng rất xấu cho da để, nhất là da người đàn bà.

Mme Quy, Hanoi. — Người đang béo mà muốn gầy, thì làm thế nào cho chóng có kết quả? Trừ khi phải tập thể thao, vì tôi đã tập rồi.

— Tập thể thao không đúng phép và không theo môn riêng cho người mập thì chỉ làm cho người mập hơn lên. Muốn gầy người đi ngoài cách tập thể thao, nên ăn uống nhiều món nhẹ và rất ít thịt; nhiều của chua hơn của ngọt; trứng, sữa nên dùng vừa phải. Tối, trước khi đi ngủ và sáng sớm thức dậy, bao giờ cũng nên uống một cốc nước lọc đầy. Thuốc gầy ở các hiệu thuốc tây có nhiều thứ, nhưng trước khi dùng nên hỏi thầy thuốc.

Một phương thuốc

Ái bị bệnh: thận hư, di tinh, mộng tinh, lưng đau, gối mỏi, hai tay bồng, mắt hoa, mặt mày xây xam và hay tiểu tiện về ban đêm.

SÂM NHUNG BÒ THẬP

Thuốc này trừ tuyệt những bệnh thêm tráng kiện. Đã được nhiều

NỘI CHUYỆN

chế ý đến cách viết những bài ngắn, gọn gàng và đủ nghĩa; nhiều bạn lúc thì viết dài, lúc thì viết ngắn, và dùng từ ngữ không cần thiết.

Đã nói rằng mục đích của nó là một nơi bàn luận về những vấn đề và những chuyện hơn là một cuốn tự vi.

Chen-Y. Hoé. — Ở nước ta đã có sách nói về cách viết con theo lối Thái, Việt, Hán, và những cách ăn uống, trồng trọt, v.v.

— Có cuốn «Sổ lục chỉ nam» của bác sĩ Layen, dạy cách trồng non trẻ mới đẻ. Còn muốn biết cách thức nuôi trẻ lên ba, nên xem lại các số Ngày Nay, mục Trồng Trọt.

Ngọc Thanh, Rue Bourrin Hanoi. — Khi mua mực ở mặt, làm thế nào để biết mực mình lên «đỉnh râu» và có cách nào để chữa một khi mà mực đó đã sưng to?

— Những mụn mọc trên mặt, nhất ở quanh miệng, đều nguy hiểm cả. Phải giữ gìn cẩn thận, nhất là chớ lấy móng tay cào ra, vì móng tay bẩn có rất nhiều vi trùng độc. Chữa đỉnh râu, theo cách của ta: lấy chướng con nhện, nhỏ đắp vào. Còn nhiều cách khác nữa.

Ngọc Thanh, Rue Bourrin Hanoi. — Quốc gia và Phát-xít là thế nào và các đảng Xã hội (S. F. I. O.), xã hội Liên hiệp Cộng hòa, Quốc gia xã hội, Xã hội cấp tiến v.v. khác nhau thế nào?

— Xem những bài của Hoàng Lạc: «Các đảng phái chính trị», đăng ở Ngày Nay. (Những bài này sắp in ra trong loại sách Nâng Mũi).

Bà-Di, Vinh. — Người Annam có được phép tự do học tiếng ngoại quốc, và ở Hà Nội có phòng chuyên dạy về môn ấy không?

— Tại sao không? Không có luật lệ nào cấm người Annam học bất cứ tiếng nước nào. Ở hội Trí Tri, có những lớp dạy tiếng Anh, tiếng Quảng Đông và Thế-giới Ngữ.

Bà-Di, a Vinh. — Học sinh bây giờ muốn học Pháp văn, và xem sách để mở rộng trí thức, nên theo lối nào và xem sách về loại nào? Tác phẩm của Victor Hugo, Lamartine, H. de Balzac, Fénelon, A. Dumas, Racine, Corneille v.v. có nên xem các loại sách mới không?

— Nén; nhưng sách của các nhà văn hiện đại bao giờ cũng là những sách biểu diễn chắc chắn cho cái tình hoa của Pháp văn. Cách chọn lựa sách để đọc là một việc khó, không thể bày tỏ ở đây được. Hãy cứ theo chương trình các sách đọc ở các trường đã.

(xem tiếp trang 18)

THÂN HỘ MỆNH CỦA TƯỚNG PHU NHÂN

«Phong trào Tân sinh-hoạt»

Một ngày kia về năm 1934, Tổng tư lệnh Tướng giết Thạch đã nhận ra rằng «những học sinh ở nước ông thường có những thói xấu khi ở ngoài phố». Vì thế sau đó ít lâu, Tổng tư lệnh đã lập một hội «Phong trào Tân sinh hoạt», mục đích để gây cho nước Tân cái «trong sạch tinh thần và thể phách», bài trừ sự dốt nát, sự trụy lạc và sự mê tín, và sửa cả vài thói xấu quen như «khạc nhổ chỗ công chúng»!

Tướng giao việc giám đốc phong trào ấy — vốn theo đạo Gia-lô — cho vợ là người theo đạo Gia-lô. Bà luôn luôn được một ông cố đáng trọng người Mỹ là ông George W. Sheperd de Aubaradale ở Massachusetts, giúp đỡ trong những vấn đề về «phong trào tân sinh hoạt» cũng như trong những công việc tư của bà.

Như thế, ngày nay hai cố vấn thân nhất của Tướng giết Thạch phu nhân trong việc chống với Nhật và trong địa vị «người đàn bà thế nhất» nước Tàu, là hai người da trắng: một là ông William Henry Donald, trước kia làm nghề viết báo ở châu Úc, giờ làm cố vấn cho

Tướng phu nhân, còn người kia là ông cố đã nói trên.

Nước Mỹ rộng rãi sự tử tế hơn là tiền

Tuần lễ trước ông cố Sheperd về Mỹ đi diễn thuyết, và về phe với Tướng giết Thạch phu nhân, ông đã tuyên bố ở máy truyền thanh:

— Để mình họ, người Nhật sẽ không bao giờ thành công ở Tàu... Nhưng với sự giúp đỡ của nước Mỹ (nghĩa là với những nguyên liệu mà Mỹ bán cho Nhật), tôi e có khi họ sẽ thành công. Vì thế tôi lấy làm khó nghĩ, không biết rằng tôi có mặt ở Mỹ có cần hơn có mặt ở Tàu không?

Vì ông cố đáng trọng kia nghĩ rằng cô lễ địa vị của ông ở Mỹ còn ích lợi hơn là ở cạnh bà Tướng giết Thạch, vì tuy Mỹ hết lòng tử tế với Tàu, nhưng các hội thiện cũng chỉ thu được rất ít tiền. Và cố muốn tỏ chức một cuộc [cố động, nếu cái của thiết tha dưới đây là mục đích:

«Mỗi đồng dollar ông cho sẽ cứu cho một người lâu được một tháng khỏi chết đói!»

(Va) M. dịch



L. T. — Chà, về sự lảm, ai khiến bác chỉ đường!

(cá): Không có rau, trừ khoai tây. Không có hoa quả. Bữa ăn này chỉ tiêu ở địa đày và phần ruột non trên.

Bữa ăn chiều: rau và quả. Bữa ăn này tiêu trong ruột già.

Cách soạn món ăn như thế rất có lợi cho những người ăn khó tiêu.

(D. I.)

L'U'OM L'AT

Mặt trái của nền chiếu bóng

(Những phương pháp ở Hollywood)

TRONG bài phóng sự về Hollywood mà Paul Bringer vừa mới đăng dưới cái đầu đề: «Bàn bà ở Hollywood», tác giả cất nghĩa phương pháp làm việc của những hãng lớn. Những hãng ấy xuất sản mỗi năm chừng bảy trăm cuốn phim chia ra làm hạng phim A và hạng phim B. Hạng trên là những phim thượng đẳng với những tài tử thượng đẳng đóng trò, tạo nên dưới quyền giám đốc của những nhà dàn cảnh thượng đẳng. Đối với những phim ấy, đó 50 cuốn mỗi năm, người ta không hà tiện tiền, cũng không hà tiện thì giờ và kết quả: tám trong mười phim không thu đủ vốn. Như thế không hề gì, những phim ấy làm cốt để lấy tiếng, để quảng cáo cho hãng đóng phim.

Hạng dưới, hạng phim B, chỉ dành cho những phòng chiếu bóng ở thôn quê bên Mỹ, mà khán giả ít khó tính. Những phim ấy in thành 10 bản, vẫn người dàn cảnh ấy, vẫn những tài tử ấy, vẫn những cảnh trí ấy, chỉ thay đi cái đầu đề và một vài chỗ nhỏ nhất trong truyện. Lẽ tất nhiên là những phim

ấy ta không thấy ở Pháp. Đây là những loại phim đáng làm «thực phẩm» mà người ta biết trước sẽ lời được bao nhiêu, khiến có thể đóng được những phim loại A: hai mươi cuốn phim xoàng nhưng chắc chắn thành công đủ cho người ta đóng một cuốn phim hạng nhất. Thí dụ những phim có Greta Garbo thì bao giờ cũng vẫn lời, nhưng lại lấy tiếng cho Hollywood nhiều lắm.

(Ric et Rac)

Shirley Tempie

LẦN thứ tư, Shirley Tempie đứng đầu số lượng những tài tử chiếu bóng với cái môn tiền xinh xắn mười tám triệu một năm về bốn cuốn phim. Nhưng ngôi sao của cô có còn sáng lâu nữa không?

Ông chủ có tin là còn lâu lắm. Ông chắc chắn rằng cô sẽ không phải chịu cái số phận của phần nhiều các ngôi sao trẻ con khác và cô sẽ theo nghề chiếu bóng còn lâu năm nữa. Ông bảo: «Shirley con gái sẽ được hoan nghênh cũng như Shirley trẻ con, nếu không hơn». Chúng ta cũng mong như thế.

(Ric et Rac)

Những đặc tính của chiếc tàu lớn «Queen Elisabeth»

CHIẾC tàu lớn nhất thế giới ấy đã hạ thủy ngày 27 Septembre 1938. Chiều dài 314 thước; tầng đi chơi mát: dài 221 thước; chiều rộng: 36 thước; bề cao: 36 thước 50, số tầng: 14; số tải: chừng 8.500 tấn. Việc đóng chiếc tàu ấy đã dùng 5.000 thợ trong gần hai năm.

(D. I.)

Những bữa ăn dễ tiêu

BỮA ăn sáng: những chất có lòng trắng trứng (Albuminoides) (thí dụ thịt bay



LÝ TOÉT — Tôi tắm ở đây có cái gì cứ buồn buồn...

XÃ XÊ — Đây là cá nó đến ăn ghết của cụ đấy.

ng thức hay và bỏ nhất

au, gối mỏi, ha...
 ầu tiện về ha...
 dùng:
TINH hiệu «MẸ CON»
 kể trên và làm cho thân thể
 như khen tặng và khuyến khích.

Mỗi ve chỉ có 0\$60

hạn gửi linh hóa giao ngân. Mua buôn có hoa hồng nhiều. Xin do:

Phục Đáng Dược Hàng

30, RUE DE PARIS, 130 - CHOLON

HẠT SẠN

Chỉ bia !

V. B. số 848 trong truyện Nắng mới :
Tôi bỗng thấy trong một hốc đá gần ngay lối đi có một con chim bồ câu chết trong bụng chứa ba nén vàng.

Trong bụng chứa ba nén vàng ? Vậy cho ba nén vàng vào lối nào ? Qua mỏ chim ? Hay qua... đầu ? Hay mỏ bụng chim ra mà nhét vào, rồi khâu lại ? Nhưng như thế, và dấu sao, thì người qua đường nhìn vào hốc đá cũng không trông thấy ba nén vàng giấu trong bụng con chim bồ câu được.

Sử ký

Số báo ấy, trong bài « một vài điều nhận xét của một nhà báo Pháp » :

Lúc sắp sửa qua cửa ải, trước cảnh tượng khảm xét, tôi chợt nghĩ đến hồi ông Nguyễn Trãi gạt lệ nom cho bị quân Nguyễn ép dẫn... qua cửa ải đoàn lính cha con.

Thì ra ông Nguyễn Trãi giúp Lê-thái-Tổ chống nhau với nhà Nguyễn đấy ? Còn đức Trần-hung-Đạo thì đã đánh đuổi quân Minh ? Mà văn Thao-Thao sao chẳng bắt tuyệt tì nào thế ? « Gạt lệ nom cho bị quân Nguyễn ép dẫn... » là cái quái gì.

Nói khoác !

Cũng trong bài ấy :

Ô-tô đi bước một. Vì chật. Vì ô-tô



— Con chó của tôi khôn lắm, không cắn người từ tở bao giờ.
— Lúc này tôi vào nó cũng cắn.
— Ồ, thế thì... lạ nhỉ !

như một đàn hàng nghìn con voi xúm đứng nối đuôi nhau.

Ô tô đi bước một ? Như một con vịt ? Mà sao ở Nam-quan có nhiều ô-tô lớn thế ? « như một đàn hàng nghìn con voi... » Mấy nghìn ?

Thuốc súng

T.T.T. Bấy số 262 trong truyện « Háo thù đời » :

Nếu lúc này, Tuấn « ngự » một chiếc ô tô về Bắc và đem theo số tiền làm ra được trong mấy năm vắng mặt, biệt tin, để mà « ném thuốc súng vào mắt » những kẻ ghen ghét trước kia vẫn khinh thường chàng, nhất là để cho « người cũ » của chàng trông thấy thì hả lòng cho Tuấn biết bao :

Ném thuốc súng vào mắt ? Chừng tác giả dịch câu : « Jeter de la poudre aux yeux ». Nhưng « Jeter de la poudre (không phải thuốc súng) aux yeux » là làm cho người ta tin rằng có, tuy chẳng có gì. Đẳng này Tuấn ngự ô-tô về Bắc lại đem theo nhiều tiền đã kiếm được trong mấy năm. Thế thì chàng có lừa dối ai rằng mình giàu đâu ?

Chừng ông Thanh Châu cho « jeter de la poudre aux yeux » là trả thù ! Phải, ném « thuốc súng » vào mắt người ta thì có thể làm nổ mắt người ta được ! Trả thù thực đích đáng lắm. Nhưng xin ông đừng ném « văn thuốc súng » vào mắt độc giả nhé. Nghĩa là xin ông đừng « lờ lờ ».

Phá sản

T.B.T. Văn 9 Juin, trong bài « Tôi yêu Hanoi... » :

... thế mà các cửa hàng tạp hóa hay các hiệu cao lầu vẫn bắt khách hàng phải mua hay phải ăn từ bốn hào trở lên mới trả lại đồng bạc.

Người ta đã mua đã ăn hết bốn hào mà lại trả lại người ta đồng bạc ? Buồn với bán !

Tia mắt nguy hiểm

Văn Mới số 1 trong truyện « Chiếc hòm da đen » :

Tia mắt ấy từ từ lướt trên lưng những hành khách nằm ngón ngang như lợn, hoặc ngủ gục trên những hàng hóa cồng kềnh. Đến khi chạm tới chàng kia, anh ta thốt reo lên mừng rỡ.

Tia mắt ấy lướt trên lưng người nó, chạm vào người kia, rồi thốt reo lên ? Hay « anh ta » đây chỉ là chủ nó ?

HÀN ĐÀI SẠN

ĐIỀM BÁO

(Tiếp theo trang 7)

Họ không ngại ngần gì nêu lên bằng những hàng chữ to tướng ở trang đầu, các tin như nhớt và không quan trọng mấy như tin một người thua tô-tôm, phần trí đến cầm giao thiệp cơ quan sinh hoạt v.v..

Một vụ án mạng vì tình xảy ra ở Lập tức họ dành hết những chỗ tốt để đăng những bức ảnh ghê sợ với những lời tường thuật bần thủ, đôi khi có hại cho người đã chết.

Thế nhưng đến các công việc : có quan hệ đến xã hội, đến dân chúng, như những việc đình công của thợ thuyền đòi tăng công, thì họ lơ đi như không có, hay chỉ đăng vắn tắt vài giòng, mờ mịt, nếu không cố ý làm sai lạc đi nữa.

Gần đây ở Thái-bình, người ta được biết rõ cách « thông tin » của một phóng viên báo hàng ngày.

Hương lý hai tông Dục-linh và Tô uyên, đệ đơn và nộp triện từ chức. Một vụ hệ trọng như thế, đáng lẽ một phóng viên lành nghề phải đi tra lý và thông tin cho báo mình mới phải. Đẳng này không. Ông phóng viên nghiêm nhiên ngồi

Phải, Thay đã biết anh không phải người trai thỏ đa tình và tốt giọng kia nữa, không phải giống người sơn dã mà cô có thể đem hết trinh bạch ra yêu cầu và mong cùng giao kết lâu dài. Thay đã đoán, và đã trông thấy sự giả trá của anh, của một chàng tuấn tú văn minh, có tài khéo trong lời hát huê tình và có văn hoa trong tâm tưởng.

Và Thay đã đoán biết như thế, có lẽ vì Tuấn đã không khéo giấu diếm cái bản lĩnh của anh. Tuấn nhớ lại những câu nói của mình, dáng điệu của mình và nhất là những cử chỉ ái ân khi anh ở gần người thiếu nữ. Đó là những điều không lẫn được. Thay chỉ bị làm có lúc ban đầu.

Tuấn như người tỉnh giấc mộng.

Anh hiểu rằng thế là hết. Anh van nài nữa cũng vô ích. Sự khác nhau của hai giống đã quá rõ rệt, và quá rõ rệt chính vì anh

nhà. Việc xảy ra đã đến một tháng vẫn chưa ai biết, trừ ông huyện Phụ-dực, ông tổng đốc Thái-bình và bọn hương lý từ chức. Ông phóng viên lại có can đảm viết bài tào dương ông huyện nữa..

Khi hương lý Phụ-dực kinh cần mang tập hồ sơ lại nhờ « quan phóng viên » viết cho một bài và đăng lá đơn khiếu nại của họ lên báo « quan phóng viên » trả lời một câu gọn thon lỏn : « đúng hai hào, một giòng, không hơn không kém. Các thầy không bằng lòng thì đem đơn về ! »

Kết quả : các thầy mang đơn về thực, vì các thầy tính ra phải nộp quan một món tiền hai chục đồng nếu muốn quan đăng cho một bài dài bằng bài Chánh hội Đào-Hữu bị phanh thây ở bãi hồ Đông-c-hâu, chẳng hạn.

Nghe đâu « quan phóng viên » này làm tiền ở tỉnh Thái khá lắm. Ai muốn có ảnh mình, tên mình trên mặt báo hàng ngày, đều phải dăm dúi 5đ00, 10đ00 cho quan phóng viên cả.

Ấy đó, cách « thông tin » của ông phóng viên kia. Chúng ta có thể gọi là cách « thông tiền » mới đúng.

Nhất-Chi-Mai

Trăng Ngàn

(Tiếp theo trang 9)

đã mặc lấy bề ngoài người thượng du. Hai trình độ, hai tình tình ; anh với họ chỉ có thể gần gũi nhau chốc lát trong những cuộc tình duyên chóng tàn : có thể thôi. Thế thốt hứa hẹn bằng những lời tha thiết của tâm tình, chỉ gây nên sự thất vọng chua cay, làm tủi lòng người đã yêu dấu anh ngay từ buổi đầu gặp gỡ.

Thay lặng lẽ bước đi.

Tuấn buồn rầu đứng lại trong bóng tối cây rừng âm lạnh và nhìn theo cái thân hình nhỏ bé của Thay dần xa dưới ánh trăng ngàn...

Một vài ánh nước suối còn lấp loáng trong tri nhớ của anh. Những ánh nước và những tấm thân ngà ngọc dưới trăng... Và những tiếng cười ròn tan, xa vắng dị kỳ, còn vọng vang đâu đó.

HẾT Thế Lữ

Thuốc đánh răng sát trùng « ANH BẠC »

L'Eclat d'argent
blanchit les dents

Có bán khắp nơi và ở :

PHARMACIE DU BON SECOURS

52 Bd ĐÔNG KHÁNH — HANOI

Cần nhiều hàng bán lẻ khắp Đông - Dương

Mách giúp

MỖI GIA ĐÌNH NÊN ĐỀ Ý ! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÍ !

Mùa hạ năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, bệnh đã làm cho lắm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia-đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hôn mê, làm Xiết, Bại, Trái, nhức đầu v.v., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái có dán thư, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị độ 50 bệnh nhưn.

BẮC-ÁI

100 Bd Tổng-đốc-phương — CHOLON

VỤ BÀI BÈ THÁI NINH

Những ăn tình của vụ bài bè Tân Bồi

Vì sao ông Chatel đã ký hai đạo nghị định?

Trên tờ báo *Ngay Nay*, chúng tôi đã có dịp nói rõ tại sao ông Ngô-vân-Phú không có quyền xin và không có quyền hưởng 700 mẫu ruộng mà ông Thống-sứ Chatel đã ký cho ông trước khi xuống tàu về Pháp.

Ông Chatel đã ký hai đạo nghị định, một cái cho Ngô-vân-Mậu 800 mẫu, một cái cho Ngô-vân-Phú 700 mẫu.

Nhưng theo đúng luật thì ông Thống-sứ Chatel không đủ quyền cho Ngô-vân-Mậu hay Ngô-vân-Phú 1.500 mẫu. Sắc lệnh bên Pháp đã định rằng từ 300 mẫu tày trở lên, phải có nghị định của ông Toàn Quyền Đông-dương.

Nên theo lời văn nài của ông Ngô-vân-Phú, ông Chatel đã chia đôi cái bài bè Tân Bồi cho hai anh em ông chủ báo *Đông Pháp* và *Hanoi-soir*.

Nhưng số ruộng các ông được hưởng vẫn quá số 300 mẫu trong quyền hạn của ông Thống-sứ. Bởi vậy, vụ này ra trước tòa án cai trị, chúng tôi chắc phần thắng lợi sẽ về bên dân nghèo ở hạt Thái Ninh.

Trước sự bất công này, dân nghèo Thái Ninh đã được nhiều sự giúp đỡ. Những báo chí bên vực quyền lợi người Annam, —bên

vực thực chứ không bên vực quyền lợi riêng như tờ *Hanoi-soir* — các công hội viên tỉnh Thái-bình, Viên dân biểu Bắc-kỳ, Đại hội nghị Kinh tế, tòa án cai trị Đông-dương và nếu cần đến, Quốc gia Thâm viện bên Pháp.

Phạm-vân-Bình

KỸ YẾU ÁNH SÁNG TÒA NHÀ ẤY

Hạng 151 thước vuông, ở cuối phố Davillier số 154 A, có hai lớp nhà ngói, đủ cả vườn hoa sân gạch, bếp, cầu tiêu, buồng tắm.

Hiện đã làm xong lớp nhà trong, ai muốn đến xem tức nào cũng được.

Tòa nhà ấy chưa vẽ ai cả!

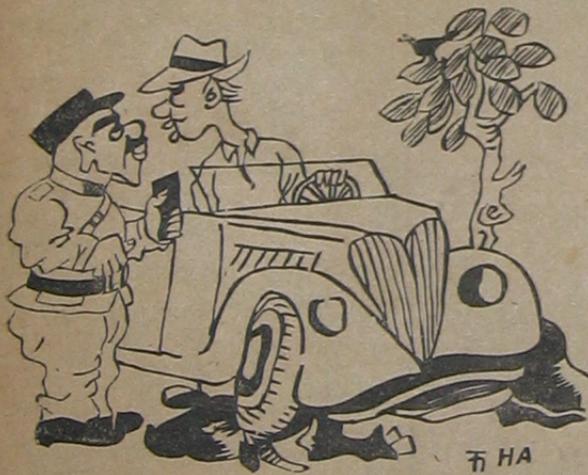
— mà biết đâu không thuộc về Ngài, nếu ngài bỏ ra 0p.30 mua một vé.

Tombola Ánh Sáng

— mà số độc đắc là tòa nhà trên đây, đáng giá 3 ngàn đồng. Ngoài ra còn nhiều lô khác có giá trị, như xe nhà xe đạp v.v.. Ngày mở số: 12 Novembre 1939 — Mỗi vé 0p.30.

Có gửi bán tại các báo quán Đông-Pháp — Ngày Nay — Thời Vụ — Đoàn số Ánh Sáng và các hiệu buôn lớn.

Ở xa mua mandat để cho: Đoàn Ánh Sáng N° 28 Rue Richaud Hanoi mua một hai vé, có thể trả bằng tem gửi thư.



— Ông cho tôi xem brevet cầm lái.
— Ô ! tôi không có, nhưng ông xem giấy phép đi săn đây.

THO VUI CỦA TU MÔ CHÍNH SÁCH TRIỆT GIỒNG ẨM HẠI

CỦA CỤ ĐỐC-LY GALLOIS-MONTBRUN

Ta thưởng vì : làm tiền nhiều bạc
Tựa như kho nhà nước, vô thiên !
Ngày nay kinh tế đảo điên.
Kho nhà nước cũng thiếu tiền, than ôi !
Tỉnh Hà-nội, một nơi sầm uất,
Một kinh thành bạc nhất Á-đông,
Ngờ đâu làm cách tưng cùng,
Cũng lăn xoay xử tưng đồng như ai.
Hoang phải tưng, tưng thời phải tưng,
Thúe cao rồi, khó đánh nặng hơn.
Nên ông đầu tỉnh khôn ngoan
Liệu lo sên bớt đám ngàn số chi.
Ngài bốp trán nghĩ đi nghĩ lại :
Trăm khoản tiêu bừa bãi ngàn ngang.
Món nào là món quà hoang ?
Món nào giảm rút cho đang, hỡi Trời ?
Suy xét chán, sau ngài mới rõ :
Trại Hàng-hoa có lủ ăn không,
Ăn tàn, ăn hại quỹ công,
Mỗi năm ngoài bốn ngàn đồng, truyện chơi !
Một lá cụ « ba mươi », húy cọp.
No thịt rồi, rạo gót dương oai.
Hai là tụi báo lưng dài,
Hốc xong lại lượn, khoe tài nhậy cao !
Ba là lũ gấu heo, gấu chó,
Phuơng bụng rồi rằm rộ cắn nhau,
Bốn là tông phái họ hầu,
Khí lành, khí độc, khí tầu, khí ta,
Bà họ khí, kbi giá, khí trẻ,
Ăn phở, phở đề khoe rữa nhau.
Các ông rừng đó, đã lâu,
Nhai bao tiền thuế, nghĩ đâu sót lòng.
Mà mấy cụ hội đồng thành phố
Cứ đề lờ, chẳng nở kêu ca.
Bây giờ đến cụ Ga-loa,
Đèn trời tỏ rạng, soi ra việc này.
Hùm, báo, gấu, khí, bay đáng chết.
Giết quách đi, khỏi thiệt tiền công.
Kết đời cái lủ ăn không,
Phúc ông đốc lý hết lòng vì dân,
Song, ngài nếu chuyên cần, sáng suốt,
Muốn triệt loại sâu một quỹ công,
Kẻ còn nhiều ký-sinh-trùng
Mà dân thành phố ước mong ngài trừ...

TỬ MÔ

(1) Hội đồng thành phố Hanoi định giết cọp, báo, khí, v. v. ở Bách-thủ, để tiết kiệm tiền.

Bệnh ho chớ lây làm thương

Ho lao, ho hèn, ho sản hạ, ho khan, ho mất tiếng, ra máu, ra giãi, phổi đen, đờm có vi trùng, người gầy, chiều hơi sốt, nặng mặt hoặc chân tay, nằm một bên, ít ăn kém ngủ, tinh thần mỏi mệt, chớ để lâu ngày ắt thương (tinh mệnh), kịp rùng thuốc ho lao bốn hiệu mấy khỏi được, uống sau 10 phút đờ ngay, 0p.40 1 ve, 12 ve 4p.00, trẻ con ho gà, ho lừng cơn, hoặc sốt ho, dùng thuốc toàn quy cao, 0p.40 khỏi hẳn, 12 ve 4p.00

Đau dạ dày, đau bụng, đau tức, đau bụng dưới, đau tức, đầy hơi, đau mạng sườn, đau có trùng có sản, uống một gói 10 phần khối 5, 0p.30 một gói 12 gói 3p00

Cải thuốc phiện hay nhất Đông-dương

Thuốc này được quan chánh tòa thí nghiệm nhận thực ngày 17 Mars 1933, nghiệm nặng đến đâu cũng bỏ rút được, người khỏe đi làm như thường, bỏ song không nghiệm lại, có năm hạng nặng nhẹ khác nhau, nhất 5p00, nhì 3p00, ba 2p00, tư 1p00, năm 0p50, Sấm nhưng trừ căn 2p00 một chai. bán tại PHARMACIE TAM TỈNH Trần-đắc-Sử, 73 phố chợ hàng Da cũ Hanoi, Văn-tân 37 Rue Paul Doumer Haiphong, Thái-lai Thanh-hóa, Trần-huê Đông-bớ, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Đào-Tiến Thakhek. Nguyễn-văn-Đặng Paksé, Phan-thị-Lộc Vientiane Laos, Huỳnh-Tư Pnompenh. Cần mỗi tỉnh một đại lý, huê hồng rất hậu, hỏi điều gì gửi timbre 0p.05, đại an đó lường.

Trước khi nghỉ hè

Trường THẮNG - LONG (Ngõ Trạm mới):

A—Đã định rằng những học sinh không đủ điểm trung bình về kỳ thi để nộp lục-cá nguyệt mới rồi đến niên khóa 1939-1940 không được lên lớp. Những học sinh ấy đến hôm 26 Aout phải thi lại nếu được đủ điểm trung bình mới được lên lớp.

B—Định mở một kỳ thi lấy học bổng cho những học sinh nghèo vào ngày 20 Aout 1939. Những học sinh muốn dự kỳ thi ấy phải nộp đơn trước ngày 1er Aout 1939 cho nhà trường, nộp những giấy này:

1) Một cái đơn xin ứng thi (une demande d'inscription).

2) Một cái giấy nhận thực là nhà nghèo (un certificat d'indigence)

3) Một cái giấy khai sinh (un acte de naissance).

4) Một cái phong bì tem đề tên và chỗ ở của người ứng thi (une enveloppe timbrée portant le nom et l'adresse du candidat.)

Những học sinh học niên khóa 1938-1939 đã được miễn hay được trừ một phần học phí cũng phải thi lại nhưng chỉ phải nộp một cái đơn xin thi và đính theo đơn ấy một cái phong bì tem đề tên và chỗ ở của mình.

C— Khai giảng các lớp nghỉ hè (cours de vacances) vào ngày 26 Juin 1939 hồi 7 giờ sáng. Hạn học hai tháng. Có đủ các lớp Đồng-ấu, Sơ-đẳng, Cao-đẳng Tiểu-học, và các lớp đề dạy thêm các học sinh đi thi « Cao-đẳng Tiểu-học » kỳ thứ hai (Diplôme d'Etudes primaires supérieures indochinoises, 2^e session) và « Tú Tài » phần thứ nhất kỳ thứ hai (Baccalauréat métropolitain 1^{ère} partie, 2^e session).

Trường THẮNG LONG lai cáo

Docteur

ĐẶNG VŨ HỸ

Ancienne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,

Bệnh đàn bà,

Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chỉ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH
16 & 18, Rue Richaud, Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
Tél. 242



HIẾU đầu lâu nhe bộ răng nham nhô đen như cười chế nhạo. Mỗi lần bác rửa một đoạn xương, bác lại

khẩn như trước.

Ông lý Khóa đứng bên kia hồ, hỏi sang:

— Thế nào, có khá không?

— Bầm, cái xương nào cũng xám xám như màu do ấy.

— Thế thì xấu lắm nhỉ! cũng may. Chỉ độ năm nữa thì sẽ mục nát như nước chè loãng kia.

Thấy Xã Chính lộ vẻ buồn, ông thương hại, nói tiếp, vừa để an ủi bác vừa để phô tài năng của mình:

— Không ngại, bác ạ. Rồi được chỗ đất tốt, bãi cốt lại màu dần. Mà ngôi mộ tôi sắp để cho ông cụ nhà bác mười phần chắc chắn là tốt cả mười.

Xã Chính hớn hở, trong lòng đầy hy vọng:

— Thôi thì trăm sự nhờ cụ cả. Sau này chúng cháu mở máy mở mặt ra được cũng là nhờ lòng nhân đức của cụ.

— Không dám. Giọng nhún nhường của ông lý không đủ che kín vẻ kiêu ngạo lộ trên nét mặt và trong dáng điệu ông.

Thằng Mùi mò đi mò lại mấy lần khắp lòng van rồi đứng thẳng người, hai tay rũ xuống. Những ngón tay đen xạm xòe ra và cứng như cang cua.

Xã Chính giục:

— Mò nữa đi chứ!

— Tôi đã mò đi mò lại bốn, năm lần. Thật hết, không còn một đốt xương nhỏ.

— Thì mất gì. Chú cứ chịu khó mò kỹ đi, nhờ còn sót thì khôn.

Thằng Mùi nề lời, cúi xuống mò lại lần nữa: « hết, thật hết »

Xã Chính vẫn chưa tin. Bác cầm cán thường thúc bặt những mảnh vụn cho nước ở trong chảy ra, rồi cúi sát xuống, chăm chú nhìn như lúc bác tìm đồng bào hay cái kim rơi.

Thằng Mùi tím tím cười, nói làm bầm:

— Gớm! ông lão cần thận quá. Tôi đã bảo không còn là không còn.

Xã Chính nghe rõ trả lời lại:

— Cần tắc vô tư, chú ạ. Thế bây giờ chú với chú Tin mang những vụn thối lên bờ rồi lấp hố lại cho tôi.

Bác xã gái rút rút từ nãy vẫn ngồi yên một chỗ, không dám bèn mảng đến. Cũng như bác giai, bác làm bầm khẩn luôn miệng.

Gió về trưa đã bớt lộng. Và khi nóng mặt trời ẩn trong mây đã làm ấm áp đôi chút. Phong cảnh đồng áng phơi dưới nắng mưa, thoát hết hơi âm trầm như bức tranh sơn đã khô màu.

Ông lý Khóa đứng lâu dần căng nên có vẻ mặt nhăn nhó. Ông sắp sửa giục thì xã Chính cùng với Tin, Mùi ở dưới ruộng nước đi lên, và lau tay ướt vào vật áo, nói:

— Thưa cụ, việc chúng cháu xong

cả rồi. Bây giờ cụ truyền cho thế nào?

— Xong rồi a? Vậy thì theo lão đây. Lão xin đưa ông cụ đến chỗ đặc địa.

Xã Chính nghe hai tiếng « đặc địa » lấy làm thỏa lòng. Bác vui vẻ đứng cất việc cho từng người. Thằng Tin từ nãy được nghỉ ngơi thì bây giờ phải căng đáng việc đội quách.

Tin biết rằng không thể từ chối dành ngồi xuống đợi, nét mặt khổ dăm dăm. Xã Chính bê quách đặt lên đầu Tin, gượng cười nói: « Nhẹ đấy, không nặng đâu, mình ạ »

Tin, hai tay đỡ lấy hai đầu quách nặng nề đứng dậy:

— Phải, nhẹ, nhẹ ề ề, sụn cả xương sống.

Bác xã gái đi sau, cụ:

— Chớ nói bậy, tội chết. Này, các cụ thiêng lăm đấy, chẳng bỡn đâu.

Tin cãi lại:

— Thì ai dám nói các cụ không thiêng. Nhưng mà nặng thì « vưỡn » nặng.

— Này, càng kêu nặng, người càng làm cho nặng thêm.

Bác quay ra nói với chồng:

nặng nhọc của con cháu mà làm nhẹ đi cho con cháu rước cụ về được đến nơi đến chốn ». Thím ta khấn tề mà rồi cái thúng thím ta đội trên đầu bỗng nhẹ hẳn đi. Thím ta bảo y như tề có người dìu dắt, về đến nhà chẳng còn biết mỗi chân mỗi gối là gì nữa. Chú nghe đấy, chú Tin ạ. Đùng có báng bở vào rồi mà tội đến thân.

— Nào tôi có dám báng bở. Nhưng mà hiện giờ tôi càng thấy nặng thì bác bảo sao?

Thằng Mùi vác mai, cuốc, thường đi bên cạnh thằng Tin, nói gắt:

— Nặng gì mà nặng? Mày chỉ khéo về.

Thằng Tin cũng tức, gắt lại:

— Phải, mày đi đầu không thì hiểm nào! Tao mà đi đầu không như mày thì bốn cái quách tao còn kêu nhẹ... Ông cứ nói thánh mãi... Ông thử đội lên đầu ông xem...

Thằng Tin vốn hóm vật. Nó biết thằng Mùi có tính hay tức khí nên nó nói kháy để thằng kia bị mắc lừa.

— Ái chà! đưa đây tao. Trông mày đội nhọc nhằn mà ngứa cả mắt.

Thằng Mùi trúng kế, đưa đồ làm



— Ngày xưa, thím Em mình nhỉ, chắc ngày ấy chú Tin chú Mùi còn bé chưa biết. Thím ta đội thúng hái cốt ông cụ nhà thím ta từ làng Vọng cách về nhà. Thế mà từ đấy về đến làng xa hàng ba, bốn thời đường. Thím ta kể lại rằng thím ta thấy lúc rặng chiu như thúng đá, lúc nhẹ bỗng như thúng bông. Biết là ông bà ông vải thiêng, thím ta vừa đi vừa khấn: « Con cáo rơm cần rác con lạy cụ, cụ sống khôn, thác thiêng, cụ thương đến nỗi vất vả

cho xã Chính, rồi ghé đầu đỡ lấy quách.

Tin thích chí, soa đầu cười nói:

— Thưa ông, ông đã thấy nặng chưa?

— Thưa ông, tôi chẳng thấy nặng gì cả. Có ông lười thì ông mới giờ chứng ra thể thôi.

Bác Chính gái sung sướng, kêu lên:

— Chú Mùi! chú không thấy nặng phỏng? Thôi, thế thì tuổi chú bợp với tuổi ông cụ nhà tôi rồi. « Lạy cụ



con trâu

TRUYỆN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

hồng cụ đã về.»

Rồi bác chắp tay vừa đi vừa vãi sau quách. Mùi, muốn được lòng hai vợ chồng xã Chính, trả lời:

— Vâng, bây giờ tôi lại thấy nhẹ hơn trước.

Bác xã gái có vẻ tự phụ, quay nói với Tín:

— Chú đã thấy chưa?

Tín cười:

— Quái nhỉ: tôi thì tôi cứ thấy nặng mãi lên. Dễ thường tuổi tôi không hợp nên cụ không về chăng?

— Hẳn chứ! Bây giờ chú mới biết là cụ thiêng nhé.

Chồng đi cạnh vợ, nói xen:

— Thăng Tín với thăng Chắt là hai thăng quĩ sứ nhà giới đấy, mình ạ. Hẳn có tin đầu mà mình nói với bạn. Ngày còn nhỏ hai đứa vẫn ăn trộm bụt ọc nhỏ đất cạp quần mang về bày đình. Nay, liệu hồn, vợ phải nơi thiêng thì bỏ đời.

— Ngày xưa chứ bây giờ thì ai dám.

Họ vừa nói chuyện vừa theo ông lý Khóa đi tạt qua đường cái, rẽ xuống bờ ruộng, rồi đến một bãi cỏ ngay giáp giới làng Tiên. Ông lý dừng bước, nét mặt tự lự. Xã Chính hỏi:

— Bầm cụ, đây?

— Ừ, đây rồi.

Bỗng, ông giật mình, cặp mắt lơ lảo:

— Thôi chết rồi! tôi bỏ quên địa bàn...

Thăng Tín cười rũ rượi, rồi vừa nói vừa chỉ:

— Bầm... bầm, nó sờ sờ ngay nách cụ kia nhé!

Mọi người quay nhìn và ông cười ò lên. Ông lý hơi có vẻ ngượng, tùm tùm cười nói sẽ:

— Tôi mãi nghĩ, quên lú đi mất.

Thăng Tín:

— Chắc cụ mãi nghĩ đến ngôi đất.

— Phải, — ông lý cất cao giọng —

Này, lắm lúc mãi suy nghĩ về địa lý, lão đâm ra lơ dềnh quá. Có khi kính đeo ngay trên mắt mà cứ đi tìm kính, hay bút đất mang tai mà cứ đi tìm mãi mới chết chứ!

Vợ chồng xã Chính không lơ dềnh như thế bao giờ, nên cho là một sự lạ hiếm có.

Ông lý ngồi xôm mở khăn vuông lấy địa bàn đặt lên cổ. Ông lầm nhảm trong miệng sẽ quá, không ai nghe rõ. Có lúc ông vừa nhảm vừa bầm đốt tay, hoặc đứng thẳng lên, hai tay chống cạnh sườn, nghiêm nghị nhia từ phía. Đoạn, ông lại ngồi xuống, xoay đi xoay lại mấy lượt cái địa bàn. Mọi người, cả thăng cụ nhớn, thăng cụ con, đứng chung quanh chăm chú vào công việc to tát của ông...

Ông lý đã đặt xong địa bàn, ông đóng xuống đất chiếc cộc tre vót nhọn, buộc vào dây và liên sát cổ, một sợi giây gai. Rồi ông cầm đầu giây trắng thẳng ngang qua mặt địa bàn. Ông đưa đầu giây cho xã Chính và bảo: « Hề lão bảo nhích về bên nào thì nhích về bên ấy nhé. Mà dẫn dẫn tí một nhé. »

Xã Chính vàng một tiếng rồi cầm đầu giây, ngồi xôm xuống, tay run run vì cảm động, chỉ sợ làm hỏng công việc.

Ông lý đi lại cho địa bàn, ngồi cúi gằm nhìn sợi giây và luôn luôn truyền lệnh: « Nhích về đằng đông. Đằng đông kia mà! Bắc này hay nhỉ. Chẳng biết đằng đông là đằng nào... lại quá rồi. Nhích trở về đằng tây, một tí, một tí tí thôi... Ấy, lại quá rồi. »

Ông khó chịu, nhìn lên thấy tay Xã Chính đang run. Ông nói tiếp:

— Run bần bật thế kia thì làm trò gì được... Tín! vào hộ bác mây tí.

Xã Chính bèn lên đứng dậy, đưa giây cho Tín và nói chữa: « Người ta bảo tại ngày xưa cháu hay ăn chân gà hóa run tay. »

Thăng Tín ngồi xuống làm theo lời chỉ bảo của ông lý nhích có hai, ba lần được ngay.

Ông lý bảo nó đi chặt đầu giây xuống cỏ để giữ yên một chỗ. Đoạn ông sai thăng Mùi đóng chiếc cộc thứ hai vào đất và buộc giây vào chân cộc như bên kia. Ông soát lại địa bàn một lượt nữa rồi ra lệnh cho hai đứa đào, lấy hai chiếc cộc làm đích giữa hai đầu hố. Công việc quan hệ của ông đến đây là xong. Mặc cho chúng đào, ông gọi xã Chính ra một nơi nói chuyện, cố nhiên là chuyện địa lý. Theo lời ông thì kiểu đất này hình con cá sập hóa long. Ông đề ngay nơi bưng. Sau này vợ chồng xã Chính sẽ được con cái đầy đàn và làm ăn sẽ mỗi ngày một nảy nở. Ông nói ông không dám đề ở phía đầu hay phía đuôi. Vì hai chỗ đất ấy đều tiền nghịch hậu phát tuy rằng phát to gấp trăm nghìn nơi bưng: « Những chỗ đất ấy phải để cho nhà nào thật đại phúc; chứ nhà bác thì tuần nghịch không kịp tuần phát. Nhưng mà nhờ ngôi mộ này rồi thế nào cũng khá và sẽ có quý tử. »

Từ này bác xã gái chỉ đứng nhai trầu nhìn họ làm việc. Chợt nghe hai tiếng « quý tử », bác hớn hờ chạy lại phía chồng: « Minh ạ, đúng như lời thầy bói ». Và vì lời ông lý Khóa bác càng chắc chắn tin lời thầy bói cũng như vì lời thầy bói bác chắc chắn tin lời ông lý Khóa. Bác tưởng quý tử của bác đã ra đời tuy hiện giờ bác chưa thai nghén.

Thăng Mùi ngừng lên hỏi:

— Bầm thế này đã được chưa?

Ông lý Khóa đi lại, cầm cán thường thợ xuống địa bàn. Ông đánh dấu vào cán thường, rồi gang tay, đo: « Các anh đào cho lão một lưỡi mai nữa thôi. » Đoạn, ông đứng nói chuyện với Xã Chính: « Bác đừng tưởng hổ nông, sâu không có can hệ mặt thiết gì đến mạch dân. Sâu một tí thì quá mạch, mà nông một tí thì chưa lới. »

Xã Chính nghe mà khâm phục, coi ông lý Khóa như một vị thánh. Bác mang máng nhớ đến sự tích ông Tả-Ao mà bác đã được nghe lỏm ở đầu đầu.

Tín và Mùi đào xong. Ông lý truyền cho đặt quách xuống. Cả hai vợ chồng Xã Chính đều cảm động, hồi hộp. Hồi hộp vì sung sướng, trái hẳn với ngày hai bác đưa ông lão ra đồng và lúc nhìn chiếc áo quan mộc mạc quàng trong hai đoạn thừng thô kệch từ từ lọt xuống cái hố sâu hoắm và nhờ nhớp những bùn. Hồi ấy hai bác cũng cảm động, cũng hồi hộp, nhưng cảm động và hồi hộp một cách đau đớn, thảm thiết, và ghê sợ lạnh toát cả người.

Miệng hố lấp đi rồi, trông chẳng khác một ngôi mộ mới. Hai bác mừng rỡ, vui sướng như đang đứng trước cảnh giàu sang mới phát của ông cha ở nơi chín suối.

Xã Chính tưởng nhìn thấy những đoạn xương sáng dần. Và những hồi tợ hồng đương này nở đề rồi sau này kết cả bộ xương rồi rạc thành một vật kỳ dị. Và suốt dọc đường từ mộ về nhà, bác yên lặng đi, mắt mơ mộng một cảnh giàu sang. Cảnh ấy, theo ý thiên cặn của bác, là một con trâu cái béo mập cùng một con nghé đương tợ trắng thoi trên đồng cỏ xanh, là những ruộng lúa xanh non hay vàng hoe bông thóc, là một nếp nhà tranh sạch sẽ, kín đáo với dạng cau tươi tốt đàng trước, khu vườn đầy trẻ đặng sau, với ba, bốn con lợn lành mạnh tranh nhau thọc mõm trong chiếc ang sành đầy cám...

Bác nghĩ liên miên, chẳng đề ý đến những tiếng ồn ào nói chuyện ở chung quanh, quên hẳn công việc, cổ bàn bác sắp phải sản sóc.

(Còn nữa) TRẦN TIÊU

Các bà muốn có
Một cái áo làm hoàn toàn
Bừa đẹp lại vừa bền
Xin mời cho được
Đó có dấu hiệu

CéCé
Của chính hãng
Cực Chung
đến ra

Đi ra bãi biển trước là đi đường lầy Súc Khoe. Sau là phố tâm hồn đẹp đẽ. Nếu các bà mặc một cái áo làm bằng vải không dùng sợi, may không khâu thì không những làm giảm vẻ đẹp mà lại còn hại đến sức Khỏe là khác



N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 13)

Bà Di, Vinh. — Người Annam muốn sang Nhật-bản để nghiên cứu y-khoa, chính phủ buộc phải đủ những điều kiện gì khó khăn không?

— Muốn sang Nhật, Tàu, hay Pháp cũng vậy, phải xin giấy thông hành. Phải chứng tỏ rõ ràng cái mục đích của mình, nhất là có người bảo đảm chắc chắn. Điều cần nhất là không bị liệt vào hạng người « ghét người Pháp ».

Cô Bảo Thọ, Phố Mới. — Tôi 18 tuổi, rất đẹp, tính nết ngoan ngoãn. Tôi muốn có một người chồng xứng đáng với tuổi của tôi, nhưng tôi không biết kén chọn thế nào cả, vì thế mong ngài tìm giúp hộ tôi, và rất cảm ơn ngài.

— Tôi biết cô thế nào mà kén chọn « giúp » cô một người chồng xứng đáng được? Tôi tưởng cô nên lấy người mà cô yêu, thế là hơn cả. Với lại nếu có nóng muốn lấy chồng thì rồi thế nào cũng có. Còn người thế nào xứng đáng để cô yêu? Rồi cô sẽ biết một cách rất thú vị.

Cô Bảo Thọ, Phố Mới. — Yêu nhau, có nên lấy lòng trinh tiết làm trọng không? Tại làm sao?

— Lòng trinh tiết đây ý hẳn cô định nói sự chung tình? Nếu đã yêu nhau thì cần chung tình lắm rồi, bởi cái lẽ giản dị nếu không chung tình lúc ấy thì đã không yêu nhau!

P. X. T. Lục Nam. — Bạc giấy Đông Pháp có thể đổi ở những nhà ngân hàng ngoại quốc không. Mà những nhà ngân hàng ấy không phải là ngân hàng Đông-pháp.

— Có thể đổi được, nếu những nhà ngân hàng này có nhận làm đại-lý hay giao thiệp với nhà ngân hàng Đông Pháp. Ví dụ bạc giấy Đông Dương có thể đổi được ở ngân hàng Hồng-Kông.

P. X. T. Lục Nam. — Bạc giấy nhà nước in giao cho nhà ngân hàng để lưu hành, hay nhà ngân hàng in lấy.

— Nhà ngân hàng in lấy. Ở các nước, chỉ có nhà Quốc gia ngân hàng mới được quyền in giấy bạc. Theo luật lệ, số giấy bạc in ra phải có ít ra một phần ba vàng bạc làm bảo đảm.

Ngô Văn Toàn, Hanoi. — Liệu ta có thể tin được trên đời này có thần thánh, ma quỷ không. Ta thường thấy các ông đồng, bà đồng ngồi đồng, xiên linc, bát cõ, rạch lưỡi, ta có tin được có thần thánh ộp vào các người ấy không.

— Thần thánh ma quỷ tất nhiên là không có, hay không phải như người thường vẫn tưởng. Chỉ có những sức mạnh hay còn bí mật mà khoa học chưa khám phá được. Những người lên đồng là những người bị « tự kỷ ám thị ». Họ tin chắc chắn rằng bị thánh ộp, nên cứ

Bức tranh

hoạt họa của Tú-Mỡ



Quan thị Nguyễn-tiến-Lãng

Quan tôi khoan mặt lưỡi cày
Nước da tái xám, mình gầy xác...

Lưng gù lượn khác...tôm he,
Sống mềm, khúm núm, xun xoe
tài tình!

Xưa còn là một thư sinh,
Trong Nam ngoài Bắc, nổi danh
văn hào.

Văn ngài mới sượng làm sao:
Véo von như hót, ngọt ngào như
ra:

Các « sừ » mặt lớn tai to,
Nghe câu tán tụng, tha hồ sượng
rên:

Người ta hả, người ta khen,
Người ta cắt nhắc, người len vào
Triều.

Sấm vai quan...thị mỹ miều,
Cống danh ngài toại, ra chiều há
hê.

Rồi ra ăm tử, phong thê, (1)
Tặng phong hai cổ, để huê vinh
hoa!

Nghe vẫn như rứa mới là!!!

TÚ MỠ

1. — Ông Nguyễn-tiến-Lãng tay là quan thị, nhưng chúng tôi chắc một ngày kia ông cũng có thể lấy vợ và đẻ con như mọi người, chứ không phải như các quan thị thời thái cổ.

chỉ như thế thật. Họ là những người bị thời miên vì một tín ngưỡng, (kể những người thành thực, chứ không giả dối.)

Của A. Lan

Giỏi tính nhâm

Từ và Sáu tập võ ở sân. Từ vốn người vạm vỡ bảo Sáu: anh xem trước tôi gậy hơn anh nhiều, vòng ngực chỉ đo được có 80 phân, mới tập có ba tháng nay mà tôi đã lên được 1 thước. Sáu tính nhâm rồi nói: nếu cứ tập thế luôn trong một năm thì anh không thể ra lợi cái cửa này được nữa, vì lúc đó ngực anh đã to gấp đôi bây giờ rồi.

Sự thật

Giờ toán pháp.
THẦY — Thằng này dốt quá, nếu người thợ ấy đi làm mỗi tháng có 27 ngày thì chỉ lĩnh có 27 ngày công thôi, nhưng ăn tiêu thì phải nhân cả với 30 ngày, nghĩa là những ngày nghỉ trong một tháng, họ cũng phải ăn, chứ nhịn thế nào được!

TRÒ, con nhà thợ (ngần ngữ) — Nhưng thưa thầy, bố con nghỉ ở nhà ngày nào thì chúng con vẫn phải nhìn ngày ấy ả.

Của P. Trọng

Lạnh trí

Một chiếc ô-tô, hai người ngồi, phóng nước đại qua một phố.
Đội xếp huýt còi, xe dừng lại.
Tài xế (nhánh trí) — Xin lỗi ông đội xếp. Tôi chạy nhanh là vì tôi cần phải chở người điên rất nguy hiểm này đến nhà thương điên. (Vừa nói vừa chỉ người ngồi sau xe).

Người này hiểu ý ngay, giả làm điên — Ông đội xếp ơi là ông đội xếp, hôn tôi một cái cho thật kêu.
Đội xếp tưởng điên thật và cho xe chạy.

Của N. B. Huân

Học chữ Pháp

TOE, ngưng — Ma-nát (malade) nà em, ma-nát nà ốm, ma-nát...

LÝ TOÉT — Thì cái đó đã hẳn. Ma nà nát thì sao lại chẳng ốm mà cũng phải học réo mãi lên.

Đăng trí

Từ vừa viết thư cho Năm xong.

Bỏ nhà giêng thép rồi, anh mới sợ nhớ ra rằng quên chưa đề phong bì liền bảo em:

« Không biết anh Năm nhận được thư ấy thì anh ta chẽ mình đăng trí biết chừng nào. »

Của N. T. Chương

Khó chết

— Bác ạ, tôi muốn tự tử, bác bảo làm cách nào chết ngay được bây giờ?

— Khó gì, uống thuốc phiện với rấm thanh.

— Nhưng bây giờ tôi không có tiền mua.

— Thì nhẩy xuống hồ.

— Nhưng tôi bơi giỏi lắm.

— Thì lấy dao đâm cổ.

— Khốn nhưng tôi lại biết « gồng ».

Của Grantache

Thịt bò

CẢ CHI — « Gác-măng-dê » nhà em khóa chặt thế mà một lượng thịt bò mất, chị bảo có lạ không?

MỢ HAI — Gớm, bà chị lòi em, thịt mà bỏ được ả.

Em con

KHÁCH — Em mày là gì?

ĐỨA BÉ — Em con là « Con » ả.

KHÁCH, ngạc nhiên — Em mày lại là mày?

ĐỨA BÉ — Bầm không, nó là « Con » cơ ả.

Của T. V. Kha

Cẩn thận

— Này Tý, thối tai hay sao mà phải bị bóng thế?

— Không, tao phỏng xa sự điều thầy giáo giảng lọt vào tai này chại ra tai khác mất.

Của D. Đ. Gi

Nhanh trí

Phượng bảo Thanh:

— Vợ chàng ấy thế nào, chứ vợ tớ thì lúc nào tớ cũng muốn muốn đánh cho nó mấy cái...

Vợ Phượng nấp một chỗ chạy ra, Phượng xanh mặt nói tiếp thật nhanh:

— ... mấy cái xuyến vàng.

AI MUỐN ???



Rõ sự huyền bí của 65 trò Áo-thuật, xin gửi mandat hoặc tem 0p.59. (Xa thêm 0p.15 cước phí)

Hãy đọc
ÁO - THUẬT
TẬP - CHÍ

Bản nguyệt san khảo cứu về Khoa Áo-thuật. Một năm 2p.40, Sáu tháng 1p.20.
Thư, mandat gửi cho:
NGUYỄN THÀNH LONG
chủ nhiệm Áo-thuật tạp-chí
146, Rue des Marins, Cholon (Cochinchine)

Áo tắm bè

Hiệu dệt

PHUC - LAI

87, PHỐ HUẾ, HANOI — Tél. 974

hiện đương trưng bày nhiều kiểu áo tắm mới lạ. Trước khi đi nghỉ mát, xin mời các bà, các cô lựa chọn kiểu áo để so sánh với các hãng khác.

VÔ - ĐỨC - DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

3 Place Négrier

HANOI — Tél. 77

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN 1939 = 200\$

BIÊN BẢN PHIÊN HỘI ĐỒNG ĐÊM
2-6-39 của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Đêm 2 Juin 1939, ở tòa soạn *Ngày Nay*, Hanoi. Tự lực văn đoàn đã họp để quyết định về giải thưởng văn chương năm 1939. Có mặt ở phiên họp ấy: Hoàng Đạo, Khải Hưng, Thế Lữ, Thạch Lam, Tú Mỡ và Xuân Diệu. Nhất Linh khiếm diện vì một lẽ về sức khỏe và vì ở xa.

Sau nhiều lần bàn cãi, hội đồng đã hoàn toàn đồng ý nhau về những điều công bố sau này:

I. — Giải thưởng Tự lực văn-đoàn 1939.

a.) Giải thưởng T. L. V. Đ 1939 để khuyến khích và nâng đỡ những văn tài mới, cho những văn tài ấy xuất lộ được dễ dàng và nảy nở thêm lên. Chỉ những bản thảo chưa hề in mới được dự thi.

b.) Giải thưởng 1939 tặng cho tác phẩm hay nhất trong những tác phẩm gửi đến dự thi, bất cứ về loại văn nào: tiểu thuyết, thơ, kịch, phóng sự...

c.) Riêng về năm 1939, giải

thưởng T. L. V. Đ. đặc biệt là 200p00; vì năm 1938, không ai được giải thưởng, nên số tiền 100p00 để lại và thêm vào giải thưởng năm nay. Giải thưởng T. L. V. Đ. nguyên chỉ có một thôi, tặng một tác phẩm. Nhưng tùy theo trường hợp số tiền đó có thể chia ra được.

II. — Ban giám khảo và cách làm việc.

a.) Ban giám khảo gồm có những nhân viên trong T. L. V. Đ.

b.) Mỗi nhân viên bắt buộc phải đọc tất cả các tác phẩm dự thi và chính mình đọc.

c.) Những nhân viên, trong lúc đọc, không được bàn nói với nhau về các tác phẩm, để ý người này khời có ảnh hưởng đến ý người kia. Mỗi người sẽ ghi chép lời bình phẩm của mình trong một quyển sổ riêng, không được để dấu tích trên những bản thảo.

d.) Cách chấm như sau này:

— *Đọc lần thứ nhất*: khi đọc xong tất cả các bản thảo, mỗi nhân viên chọn hai tác phẩm và

trình cho hội đồng: hai tác phẩm ấy hoặc cho quyền nhất, quyền nhì, hoặc cùng cho nhất cả:

— *Đọc lần thứ hai* tất cả những tác phẩm đã tuyên ấy, ban giám khảo sẽ đọc lại lần thứ hai: lần này các nhân viên được bàn nghị với nhau. Khi đã đời trao ý kiến, ban giám khảo sẽ chọn lại một lần thứ hai để lấy tác phẩm hay nhất. Nếu ban giám khảo không đồng ý về riêng một quyền nào, nếu có hai ba tác phẩm tương đương, ban giám khảo sẽ bỏ thăm để lấy một hơn định giải, sẽ có bầu một chánh khảo và một thư ký.

Cuộc bỏ thăm có thể lập lại đến ba lần. Đến lần thứ ba, ông chánh khảo sẽ có hai phiếu.

e.) Biên bản phiên hội đồng định giải sẽ đăng vào *Ngày Nay*.

III. — Điều lệ

a.) Hạn nộp bản thảo đến 31 *Décembre 1939* là hết (hạn cuối cùng). Kết quả sẽ tuyên bố ở *Ngày Nay*, ba tháng sau.

b.) Tác giả giữ toàn quyền về tác phẩm được giải của mình.

c.) Những quyền không được giải mà chưa xuất bản, đều lại được dự thi, nếu có sửa chữa lại.

Tự lực văn đoàn mới tất cả các bạn viết văn: những bạn chưa từng dự thi, những bạn đã dự thi nhưng chưa được giải, những bạn đã được thưởng về một loại văn và còn luyện tập về một loại văn khác, chúng tôi đều mời gửi tác phẩm về dự thi.

Chúng tôi tưởng nên nhắc lại đây rằng từ trước đến nay, chưa có tác phẩm nào được toàn giải thưởng T. L. V. Đ.; năm nay chúng tôi mong số tác phẩm dự thi lại còn nhiều hơn năm ngoái, tất cả nguyện vọng của chúng tôi là được tặng một giải thưởng toàn vẹn.

Hanoi đêm 2 Juin 1939.

Ký tên:

Khải Hưng
Thế-Lữ
Hoàng-Đạo
Thạch lam
Tú Mỡ
Xuân Diệu

Những tác phẩm dự
thi phải gửi cho: Ô.
Thạch Lam, 80 đường
Quan Thánh Hà-nội

Cái duyên của Tàn - Đà

(Tiếp theo trang 6)

Đó chỉ là lòng tự ái, tình tự cao tự đại đem lên đến tội đích.

Người yêu phải âm thầm, sâu nã. Người yêu không thể thốt ra những lời bực tức, oán trách. Người yêu không bao giờ hết yêu được người mình đã yêu dù người ấy tệ bạc với mình, dù người ấy không yêu mình. Người yêu không thể tàn nhẫn gửi nhẵn kẻ đã phụ mình câu ca dao:

Minh chê ta khó, lẵng ai cho giàu.

Vả Tàn Đà không bao giờ có một người yêu độc nhất. Nay yêu người này, mai yêu người khác, có khi yêu cả những người không quen biết. Yêu, nghĩa là để cho người ta biết.

Vì một bài ca:

*Muốn ăn rau sống chùa Hương
Tiền đó ngại tốn, con đường ngại xa
Mình đi ta ở lại nhà
Cái đưa thì khú cái cả thì thâm,*

đăng trong « *Khởi tình con* » mà một cô « *cầm* » Tàn Đà gửi tặng rau sống với một bài thơ họa, cổ nhiên.

Không đi em gửi lại nhà.

Tiền đó khổi tốn, đường xa hóa gần.

Thế là bắt đầu cuộc tình ái của Tàn Đà với cô không quen biết, tình ái xa xăm và nhẹ nhàng. Tàn Đà cho yêu thế là đủ lắm rồi, mê man, say sưa mà làm gì? Yêu chỉ có nghĩa là « *biết* ».

Không phải là tình không có thể

to tát. Nhưng to tát thì to tát, chứ đắm say thì không đắm say. Nặng lời thề như *Nước với Non* mà tình yêu nhau cũng chỉ thoáng qua.

Bảo cho Non chớ có buồn làm chi.

Sự thực, Non không buồn. Non chỉ đứng sững cho nước chảy lượn quanh.

*Nước đi ra biển lại mưa về nguồn
Nước non hội ngộ còn luôn.*

*Nước kia dù hũy còn đi,
Hoa tươi cỏ tốt, non thì cứ tại.*

Cái tình nước đối với non là tình của bạn gái đối với Tàn-Đà. Cô này qua thì đã có cô khác tới, trong khi thì sĩ cứ vui với « *hoa tươi cỏ tốt* » của thi ca.

Tàn Đà không yêu. Nói thế thực tôi không sợ lắm. Hơn thế, Tàn Đà chỉ nhìn thấy gồm có một bọn yêu mình, mà không phân biệt nam, nữ. Một người đàn ông phục mình, yêu mình, Tàn Đà coi không khác một người thiếu nữ xinh tươi nằm nép dưới chân ông.

Tình yêu và tình bạn, đối với Tàn Đà, chỉ là một.

Nhưng trong làng văn nước ta, được nhiều người yêu mến khi còn sống, để mới có Tàn Đà.

Khải-Hưng

Phép làm cho lông mi dài trong một phút

Điều khó khăn ấy có thể làm được không? Không có thuốc nào làm cho lông mi mọc tốt như cỏ. Nhưng dùng sáp ARCANIL sẽ làm cho lông mi trông thấy nó dài gấp hai. Nguyên những chân lông mi thắm như chân tóc và riêng về mùa hè đầu lông mi bị ánh sáng làm bệch nên bầu không trông thấy. Đánh sáp vào, làm nổi về mắt nhìn lại có duyên thêm. Thứ sáp ARCANIL không chảy ra, mà cũng không làm cay mắt. Nhờ nó, lông mi mọc tốt và tăng vẻ đẹp. Hễ ai dùng thử một lần, sẽ được vừa ý ngay. Thứ sáp ARCANIL có chip màu về khác nhau và một đặc tính là trông không biết dùng sáp. Một hộp nhỏ bán để làm quảng cáo: 0p.60.

Đại lý độc quyền ở Đông-dương

COMPTOIR COMMERCIAL (Serv. N.N. 11) 59, Hàng Gai — Hanoi

BÁO, SÁCH MỚI

Mới nhận được số 1 tờ tuần báo *Văn Mới* ra ngày thứ bảy, mỗi số giá 0đ.03. Tòa báo 7 Rue Charron, Hanoi.

« *Chuyện Đời* »; tuần báo độc lập, xã hội, văn chương và trào phúng, do ông Dương Văn Khả làm quản-lý. Tòa soạn ở tại đường Sadi Carnot số 30 Haiphong.

— *Thiếu lán quyền thuật đấu pháp của Đô-Bản do thành phương xuất bản.*

Ngài nên dùng thuốc Vạn Bảo thay cho thuốc Bồ thận cựu truyền



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc Bồ thận VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trường Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cựu truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng, ù tai, bái oai gân cốt vì phong sự vô chứng, hoặc vì thũng nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN BẢO là sự tổng hợp các tinh chất quý của động vật, đem bồi bổ những nội hạch cho nhân loại. Tang chất «Đường huyết Tinh» cho óc, cho thân, tráng dãi của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN BẢO sẽ cầm giữ tâm xuân tình như hồi tuần trăng mật. Mà người lại lâu già, tin nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN BẢO có đủ tinh chất khiến động, làm sống dậy những tế bào đã ứ rữ khô héo của người già hấp rồi làm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phình muện, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an ủi, mạnh khỏe, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Thuốc VẠN BẢO có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p00
1 hiệp là 4 hộp 15p00

(Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc
VẠN HÓA
6, Rue des Cantonnais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam
VÔ ĐÌNH DẪN
133, Rue des Marins — Cholon
ĐẠI LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu
Đất H. phong, Nguyễn-văn-Đức
21 Rue des Caisnes Hanoi.

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang 5)

Chế độ tem mới ở Đông-dương sẽ thi hành từ 16 Juin.— Những thư nặng từ 10 gr. trở xuống thì dán 6 xu tem, từ 10 đến 20 gr. dán 9 xu tem, gói bọc kín nặng từ 20 gr. đến 50 gr. dán 12 xu tem v.v.

Thành phố Hà-nội được phép vay 667.000 đồng.— Chính-phủ Pháp đã chuẩn y cho thành phố Hà-nội mở cuộc công trái 667.000 đồng lãi 6%. trả làm 10 năm.

Các cuộc đình công.— Ngót 700 thợ máy sở xe lửa Văn-nam đã nghỉ việc vì không được hài lòng về việc xin tăng lương, song cách mấy hôm sau thợ đã tạm đi làm để chờ cuộc điều đình của phòng lao công giám đốc.

Ngót 100 thợ hãng Indoto (Ford) cũng nghỉ việc vì bất mãn trong việc xin tăng lương. Phòng lao công giám đốc đương điều đình.

Hơn 100 thợ mỏ Hanoi đình công để xin tăng lương 20%. song các chủ hiệu chỉ bằng lòng tăng cho 10%. Cuộc điều đình vẫn chưa xong.

Thợ 5 nhà máy ở Hải-phòng: xưởng chế Cothésic, xưởng chế C. Bobler, nhà máy chai, nhà máy chỉ và xưởng dệt thảm đình công từ tuần lễ trước để xin tăng lương. Hôm 12 juin 1000 thợ của 5 xưởng trên kéo đến phòng Lao công giám đốc nhờ can thiệp.

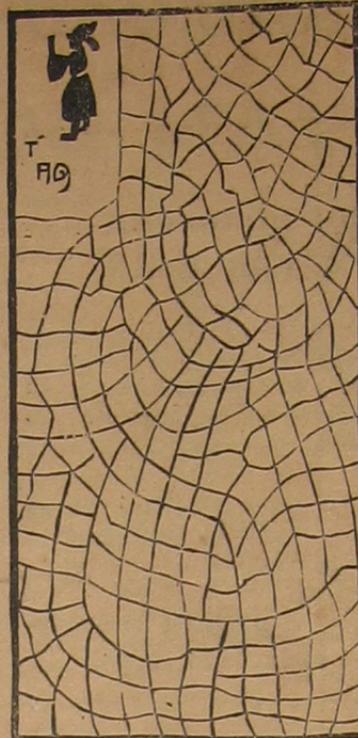
Trên 2000 thợ sở Ba-son ở Saigon đình công vì bị bớt tiền phụ cấp trong những giờ làm thêm.

Toàn thể thợ mỏ đình công ở Hanoi đã đi làm vì chủ đã bằng lòng tăng công cho thợ từ 10 đến 20% và chuẩn y nhiều điều yêu cầu của thợ.

Chức nghị trưởng Hội đồng Quản hạt Nam kỳ đã về ông Thượng công Thuận. Ông De Lachetrotière trúng cử phó nghị trưởng; ông Lộc chánh thư ký và ông Bonniel, phó thư ký.

Đức Bảo Đại đất ở Paris.— Thống lĩnh Pháp Lebrun đã tiếp kiến riêng đức Bảo Đại và sau đó vài hôm Hoàng Thượng đã đến thăm thủ tướng Daladier.

Tin thể thao.— Hội tuyển A Nam kỳ thắng Nam Hoa 5-3. Số khán giả trong cuộc tranh đấu này có tới 13.000. Hội tuyển B Nam kỳ thua Nam Hoa 2-3.



Trong những ô trên đây có một hình vẽ to giống như hình mẫu bé ở phía trên.

Các bạn hãy lấy bút chì đen hoặc bút mực tìm đúng hình mà tô vào thì sẽ thấy.

Phòng Triển Lãm 1939

Kính chào các nhà Mỹ thuật, Mỹ nghệ, Công nghệ và Tiểu công nghệ rằng: vào khoảng đầu tháng mười tây năm nay, (Octobre 1939), hội Việt Nam Mỹ thuật Kỹ nghệ sẽ lựa chọn và trưng bày những tác phẩm tại phòng Triển Lãm thường niên ở Hanoi.

Vậy xin mời hết thảy các nhà Mỹ thuật, Công nghệ trong nước hoặc là hội viên của bản hội, hoặc không có thân hội viên, đều soạn trước cho kịp ngày khai mạc phòng Triển lãm, ngày nào bản hội sẽ liệu định và đăng báo sau.

Đến ngày mùng hai tháng năm ta, (18 Juin 1939), đúng 9 giờ sáng, bản hội sẽ phát phần thưởng tại hội Khai Trí Tiến Đức về phòng Triển lãm và cuộc thi Thợ khéo đã tổ chức năm 1937. Vậy ngài nào được thưởng xin mời lại lĩnh.

Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ nghệ hội lại cáo.

Trụ sở: Phòng Du Lịch tại nhà Địa Ốc Ngân Hàng (Bureau du Tourisme, Passage du Crédit Foncier Hanoi.)

KỶ YÊU ANH SÁNG

Phòng đọc sách ở Trại Anh-Sáng Phúc-Xá

Chúng tôi đã nhận được sách báo của những vị hảo tâm sau này, gửi cho phòng đọc sách của Đoàn Anh sáng mở cho dân nghèo ở bãi Phúc Xá:

Các báo: *Tiếng Dân, Ngày Nay, Thời Vụ, Đoàn Bà, Nam Cường, Patrie Annamite, Đời Nay, Quốc Gia, Thăng Tiến.*

Nhà xuất bản Đời Nay: 17 cuốn của Tự Lực Văn Đoàn. Nhà xuất bản Nam Kỳ: 11 cuốn. Ông Thăm hoàng Tin: một tủ sách cũ 30 cuốn. Ông V. D. H.: 2 tập báo *Vu* và 1 bộ *Nam Phong*. Ông N. X. D.: 1 bộ *Ngày Nay* cũ. Bà Đoàn Tâm: 1 tập sách Quốc văn. Ông Trần Huy Cơ và Bùi cầm Chương: 5 quyển «Toán pháp». Ông Nguyễn Văn Phúc: 1 quyển «Mơ Mộng» và 1 quyển «Con đường mới».

Xin trân trọng cảm ơn quý vị.

Ban quản đốc trại Anh Sáng

Đoàn Anh-Sáng gọi thầu làm nhà giải thưởng Tombola

Tòa nhà đặc đặc giải Tombola Anh Sáng ở số 154 A phố Duvillier, hiện đã làm xong một lớp trong còn một lớp ngoài và các nhà phụ xung nay đã vẽ xong kiểu và sẽ bắt đầu làm ngay.

AI muốn thầu xin đến xem thể lệ ở Đoàn Sở Anh Sáng số 28 phố Richaud Hanoi, trước ngày 20 Juin 1939.

Việc nghĩa nên làm

MỘT BUỔI MUA VUI HIẾM CÓ !!!

Đến tối thứ bảy 17 Juin 1939 bởi 8h30 tại nhà hát-Tây; ban xiếc FAMI sẽ biểu diễn một cuộc vui hiến bà con Hà-thành để lấy tiền giúp *Nhà phát thuốc Gallois Monbrun* ở phố Thượng-Tin (Hàng) và hội Bắc kỳ Ân Công Ái Hữu mở rộng thư viện cho anh em lao động.

Một cuộc vui làm việc nghĩa, lần đầu tiên ban (FAMI) ra mắt bà con Hà thành sẽ trở nên trở bay lạ mắt và ảo-thuật rất ly-kỳ, rùng rợn mà xưa nay chưa từng có bao giờ.

Mong bà con chiến cổ cho đồng, trước là làm việc nghĩa sau là mua vui, và biết đến những nghệ thuật của người Việt Nam mình. T. lại cáo

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất
BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC ĐO CẮT THEO MÀU
RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LÈ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ DỄ BÁN NÊN BUÔN ÁO VĨNH LONG




MỸ THUẬT

ÔNG VICTOR TARDIEU

(người sáng lập ra trường Mỹ-thuật Đông-dương)

Tại trường Mỹ (thuật, hôm 12 Jain vừa rồi đã làm lễ kỷ niệm ngày ông Victor Tardieu mất.

Một lễ đơn giản, cảm động. Chúng quanh pho tượng ông bày giữa vườn, những bó hoa đỏ chói đặt trên bệ, và viên chức cùng tân cựu học sinh trường Mỹ thuật đứng xếp hàng.

Trong số người kính cẩn trước tượng ông, bên những người xưa nay đối với ông vẫn nhiều cảm tình, có những người, khi ông còn sống, bất hòa với ông, có những người chưa được biết ông lần nào. Nhưng ai ai cũng như chung một lòng nhớ đến ông, người đã hoàn sinh cho mỹ thuật nước nhà.

Người ăn nhân ấy để lại cho chúng ta một sự nghiệp to tát, nguy nga, gây nên không phải dễ dàng. Những trở lực, những sự kiếm chắt ông đã gặp khi ông mở trường Mỹ-thuật. Nhiều người còn nhớ. Không có một năm nào, trong tám chín năm đầu của trường mỹ thuật, ở Đại hội nghị Đông dương, người ta không kêu gào đóng cửa trường ấy. Người ta cứ phá. Ông cứ xây. Xây bằng sự khéo léo, sự nhiệt thành, sự kiên nhẫn.

Ông đã thắng. Nên mới có chúng ta ngày nay: những người biết yêu mỹ-thuật, nhận mỹ-thuật là cần cho sự sống, biết lo bồi đắp mỹ-thuật Việt-nam.

Ông mến học trò. Ông làm cho học trò tin ở mình, ở tương lai. Ông sẵn sóc ân cần đến họ, như một người cha trông nom âu yếm các con.

Sau bài diễn văn, một cựu sinh viên đọc bầy tỏ sự nhớ tiếc biết ơn ông, ông Loubet đại diện ông giám-đốc học-chính, cũng nói mấy lời. Ông nói: nếu vào thời trước, có lẽ người An-nam đã dựng đình tôn ông Tardieu làm thành hoàng. Theo phong tục Pháp, chúng ta đã kỷ niệm người ăn nhân ấy bằng buổi lễ hôm nay. Cách biếu lộ tuy khác, xong lòng biết ơn không vì thế mà kém thiết tha.

Rồi mọi người nghiêng đầu trước tượng, đứng tĩnh một phút. Rồi ai nấy lần tác ra về, ngơ ngác như nhớ một cái gì kính mến mà ta vừa mất.

Cả một buổi lễ không đầy 15 phút. Trở ra, nhìn lại trường Mỹ-thuật, tôi cảm thấy phùng phất bóng ông già Tardieu, đầu bạc trắng súa, tay sách

cái gậy lớn, trán dẫm mồ hôi.

Ông già ấy cách đây sáu năm, có một hôm, nửa đêm, đến đấm cửa nhà chúng tôi, vừa hát vừa báo: « người ta không đóng cửa trường mỹ thuật nữa! ». Ông già ấy, trước khi xe đi nhà thương, còn viết ran được mấy dòng trên một cái nắp hộp, dặn dò mấy điều về hội Việt-nam mỹ-thuật. Nằm nhà thương được hai hôm, ông chết.

TÔ TỬ

Lê văn Đệ.

Tháng Jain này, Hanoi có lẽ được dịp ngắm tác phẩm của Lê văn Đệ bày ở đây. Tiếng tăm lừng lẫy, cả Đông Dương còn ai không biết. Ta chỉ mong được thưởng thức, được nhìn thấy kết quả sáng tác của nhà nghệ sĩ ấy, mà nhiều báo đã ca tụng.

Lê văn Đệ ở Áa-châu chừng 9 năm. Về Đông Dương, được vài tháng, và ra Bắc đầu tháng trước. Tôi gặp Đệ ở nhà một người bạn một cách bất ngờ. Thấy nhau, chúng tôi chỉ... đấm nhau rồi cười. Cái cười tóm cả và nhắc lại những sự nghịch ngợm của chúng tôi khi xưa, lúc cùng đi học. Lê văn Đệ nghịch lắm và tính rất vui. Không phải là họa-sĩ Lê văn Đệ trang nghiêm mà các báo đã làm cho người ta tưởng tượng.

Họa sĩ nói như đất Bắc lắm — thứ nhất là nhớ những bạn mà Đệ đã trêu khờ trêu sở. Về đây thấy thay đổi nhiều, dân bà đẹp hơn trước, những tác phẩm sơn ta của trường Mỹ thuật là những tác phẩm quý giá, đem ra nước ngoài sẽ làm vinh dự cho Đông Dương.

Tôi có ý phỏng vấn họa sĩ về những việc đã làm và định làm. Nhưng khó quá! Câu chuyện xoay đi kéo lại, trong tiếng cười đùa. mãi mãi tôi mới biết được những điều mà ai nấy đã biết cả rồi.

Là: họa sĩ có tác phẩm bày ở nhiều bảo tàng, đã được Giáo-hoàng cho hôn tay, được ngài giao nhiều việc lớn về mỹ thuật, đã bày tranh ở Rôme, ở Paris, vân vân...

Lê Phở

Một dạo, người ta đồn ầm lên rằng Lê Phở hiện ở Pháp mù rồi.

Báo Le Temps ra ngày 29 Avril có tường thuật một cuộc bày tranh của Lê Phở, Vũ cao Đàm và Mai trung Thứ ở Paris.

Những tác phẩm báo ấy đề ý đến

nhất là bức tranh « Thọ nhuộm » của Lê-Phở, bức « Chấn dung nhà nho » của Vũ cao Đàm và bức « Tiễn thư » của Mai trung Thứ.

Kết luận, báo ấy khen ba nhà nghệ sĩ đã giữ được tinh cách mỹ-thuật nước mình, tinh cách đó làm mỹ-thuật Pháp thêm phong phú. Cái phong phú mà người Pháp có thể tự kiêu, vì nhờ có họ diu dắt mới đào tạo được những nhân tài ấy.

Xem đây, người ta nhận rằng Lê Phở không mù. Cũng như các bạn Vũ cao Đàm và Mai trung Thứ, Lê Phở mắt vẫn sáng suốt, có khi hơn xưa.

Và người Pháp có thể tự kiêu trước nhất hẳn là người đã mở ra trường Mỹ thuật và chỉ bảo cho Đệ, Phở, Thứ, Đàm... chúng tôi vẫn nói ông Victor Tardieu.

AI MỸ

N.N. ở khắp nơi

(Tiếp theo trang 13)

Rút ruột, chủ sở nhận đơn đại biểu phu đình công xin thủ tiêu mệnh lệnh ấy và yêu cầu đặt: phòng cho thuốc và băng bó, cất nhà tắm. Chủ sở nhất định thì hành lệnh mới kia, nhưng bằng lòng thực hiện hai khoản yêu cầu sau, đồng thời lại buộc anh em làm đêm phải làm đủ 8 giờ như phu làm ngày.

Anh em trở vô làm mấy bữa lại đình công nữa, phần đối sự làm 8 giờ vì thừa giờ để làm xong rồi thì về nghỉ và yêu cầu tăng lương theo giá sinh hoạt 20%.

Lần này chủ sở nhất định không nhượng bộ. Thế là 200 phu nghỉ hẳn. Hiện nay sở Y-tế mượn được 60 phu quét đường và vét cống vào làm thế.

Gần 2 nghìn thợ Ba Sơn nghỉ việc. Chủ sở quyết đóng cửa xưởng trở lại

Một sắc lệnh mới do Bộ Hải quân bên Pháp gửi sang buộc các sở đóng tàu dưới quyền Thủy sư đô đốc thuộc địa cai quản phải thi hành từ 1er juin 1939: xút lương phụ cấp về việc làm ngoại lệ (travail supplémentaire) của thợ 20%.

Nghĩ vì một giờ làm trưa và làm đêm khó nhọc bằng hai giờ làm ngày thường, anh em đình công và yêu cầu: 1.) thủ tiêu sắc lệnh xút 20%; 2.) tăng lương theo giá sinh hoạt không nhất định là bao nhiêu, miễn đủ sống thôi (minimum vital); 3.) bãi bỏ sự trừng phạt gắt gao: nghỉ sai phép 6 lần bị đuổi và 4.) kêu 48 nạn nhân sắc lệnh mới

ĐÃ CÓ BẢN

(Cuốn sách đầu tiên trong loại NANG MỚI)

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

của

HOÀNG - ĐẠO

GIÁ Op.20

vào làm.

Hôm sau, 43 anh lại bị đuổi nữa vì nghỉ làm trái phép. Tức mình trước thái độ của chủ, gần hai nghìn anh em nhất định đình công từ sớm mai thứ sáu tuần trước.

Hội ái hữu thợ Ba sơn có phái người lên yết kiến chủ sở nhưng chủ sở vẫn viện lẽ không dám trái sắc lệnh kia mà cũng không dám chuyên đạt lời yêu sách anh em về bên bộ nữa.

Ba người đại biểu khác đến phòng thanh tra lao động nhờ can thiệp. Ông này từ chối vì không có quyền, nhưng nhận chuyên đạt đơn anh em sang ông Thủy sư đô đốc.

Vị thượng quan ấy có khuyến anh em vào làm, lại hứa sẽ thực hành yêu sách của anh em sau khi bên bộ nhìn nhận. Nhưng anh em chỉ chịu vào làm giờ thương thời, và cũng hứa sẽ làm giờ ngoại lệ khi nào Mẫu quốc bằng lòng thủ tiêu sắc lệnh kia và cho mấy nạn nhân của sắc lệnh ấy vào làm như cũ.

Thế rồi sớm mai thứ hai, chủ sở đã quyết định đóng cửa xưởng lại để trả lời anh em đình công.

Nhưng chiều thứ hai có điện tin bên Bộ gửi sang nhìn nhận yêu sách của thợ nên sáng hôm sau, sự tập nập ồn ào đã trở về với sở Ba Sơn. Anh em lại ghi thêm một nét son thắng lợi nữa trên lịch sử tranh đấu.

Trần văn Lai (Saigon)

Ngày Nay Giải Trí và Người lịch sự để lại kỷ sự.

Trong số sau: Trang Văn Chương của Thạch Lam.

Rượu Cốt Nhất

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN
L. Rondon & Cie Ltd 21 Bd Henri Rivière, Hanoi

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : *Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v...* chẳng luận là lâu, mau, dẫu cho độc nhập cốt đi nữa thuốc **SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN** cũng tòng lời gốc độc ra dứt tuyệt, khởi căn trừ cầng không hại sanh dục, không hãn bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi

Sâm Nhung Bách Bô Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khối đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cố khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bế hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi một, kén ăn kén ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bở ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhạt chiều với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-câu-thận, Yến-quang, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mùa nguyệt, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh hát dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chừa lần chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00. 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép má buọc ngang trời | Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ | Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, và nó mới đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 36, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm dềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc **HÔNG-KHÊ** 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huê)

Lưu ý: Mọi người mua thuốc, hãy chú ý đến chất thuốc, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, song như các phương pháp Âu-Mỹ bán khắp ở nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc cũng đưa chỉ rõ cách dùng và số lần bệnh cần, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê dự tính vàng » và được « Hàng gia đình » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu-xào công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban theo và được thưởng « Đại-tuyên » tại Hội-chợ Huế. Có nhiều 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-đọc » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang » khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhà kỹ địa hiệu Phật 12 tay.

RƯỢU CHỒI HOA - KỶ

Các bà sinh nữ muốn khi ra cũ, được
đẻ đẻ, thân thể, mạnh khỏe như thường,
không lo tê thấp, đi lại được ngay. Chỉ
rượu Chồi Hoa-Kỷ thì không lo
ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỷ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nữ,
tê-thấp, tê-thao, đau lưng, đau mình,
đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt,
tím tím, sai gân, bị đờn, bị ngã chảy
máu, đứt tay, cầm bàn, cầm thú, xoa đều
khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn
mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý).
Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các
thị trấn, Nam, Bắc-lý, Cao-Mên, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỶ
Hộp lớn: 150 grs brut: 5/00
Hộp nhỏ: 80 grs » 3/00

Tôi mới về...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi
cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền
bi về tử vi và địa lý, nay đã hoàn toàn tôi mới
trở về quê hương và mở phòng coi bói để giúp bà
con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu
rõ những điều bí
hiểm trong đời các
ngài như về công
danh, tình duyên,
vận hạn, mồ mã

thì biên thơ cho tôi, gửi tên tuổi, họ, và kèm ngân
phiếu làm tiền nhuận bút, trong ít bữa sẽ nhận được
bản số nói đủ cả về tương lai, dĩ vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N° 15 voie 34 — Hanoi
(đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)
Giá coi: coi quẻ 1p.00 — Tử vi 5p.00.



**Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim**

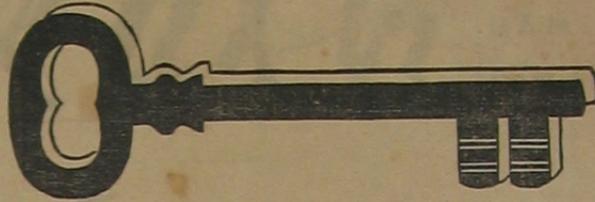
**SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP**



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
HAIPHONG



Biểu các ngài cái chìa này



để mở cõi

Gia đạo, tiền tài, công danh, vợ con,
tình duyên, bình tật...

Chỉ cần gửi tên họ, tuổi, chữ ký và 9
hào hoặc 15 con tem 6 xu.

Mtre Khanh son

86 JAMBERT - HANOI

Rentrée des classes

**Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les arti-
cles scolaires nécessaires à vos enfants**

- Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :
- Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
 - Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
 - Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 1.00
 - Plumier laqué, couvercle chromos . . . 1.05
 - Compas sur panoplies: 15 et 4 pièces . . . 0\$65 — 0.48
 - Compas plats nickelé reversible double usage . . . 1.18
 - — — en pochette . . . 2\$85 — 2.20 & 1.55
 - Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.52
- Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

50
TRANG
♦
3
PHỤ - BẢN
♦
100
TRANH - ẢNH
♦
IN MẪU
GIẤY MÀU



Thư từ giao dịch
gửi về địa chỉ
NHÀ XUẤT BẢN
'MIRAGE'
PHẠM HUY-THÁI
62, Hàng Bạc
HANOI
Giấy số: 336

Vì in và chi phí
rất tốn kém, nên
những đại-lý
nhận bán chỉ
được trừ hoa
hồng 10%.

MỘT TÁC-PHẨM VỀ
BÀI-VỞ CỦA NHỮNG
NGÀI BÚT MÀ BẠN
ĐỌC HOAN-NGHÊN
NHẤT

HÈ 1939

Công việc cổ-động đầu-tiên
của một nhà xuất-bản mới :
NHÀ XUẤT - BẢN PHÁP-VIỆT
« MIRAGE »

MỘT CÔNG TRÌNH ẤN
LOÁT CÓ GIÁ - TRỊ
CỦA HOÀNG - CƯ VÀ
ANH EM NHÀ - IN
VIÊN-ĐÔNG (I.D.E.O.)

Tập văn đặc-biệt để xem trong cả mùa hè hiện đã bắt đầu
phát-hành khắp các nơi nghỉ-mát và khắp Đông-dương.

ĐẸP - KHỎE - MỚI

Các mục :

1 đồng
số thượng hạng
(Biên tên trước)

60 xu
số thường

PHÁT HÀNH
15 Juin

Phỏng-vấn nghỉ mát 100 nhân vật
Nghỉ - mát bên Pháp
Nghỉ - mát bên Pháp (Banyul sur Mer)
Nghỉ - mát thiên - cung
Nghỉ - mát âm - phủ
Nghỉ - mát nhà - văn
Nghỉ - mát nhà họa - sĩ
Nghỉ - mát nhà - quê
Nghỉ - mát tài - tử (giải thưởng Rome)
Nghỉ - mát thượng - cổ
Nghỉ - mát Hollywood
Sâm - Sơn 1939
Đồ - Sơn 1939
Nhatrang 1939
Chapa của em
Mode Đẹp
Mode Khỏe

của Hoàng-vân-Cơ (Phái bộ thuộc địa Paris)
» Phạm-huy-Thông (Toulouse)
» Đỗ-huy-Nhiệm
» Độc-Cước
» Phạm-cao-Cảng
» Hoàng-tích-Chủ
» Cô Hương-Bình
» Từ-Nghê
» Hoàng-Cư và Từ-Nghê
» René
» Đỗ-huy-Nhiệm
» Trần-văn-Lãm và Tri-Phương
» Cô Trinh-Nữ
» Cô Thu-Hằng
» Bà Hélène
» Antoine Đình

Tiểu-thuyết dài « NHỚ » rất công phu
Quán trọ Thanh - Niên (ý kiến và mơ ước)
Đồ-Sơn và Chapa, Dưới Giăng
Nàng Bạch-Tuyết và 7 Chàng Lùn

của PHẠM HUY - THÁI
» HOÀNG GIA - LINH
» HOÀNG TÍCH-CHỦ
» HOÀNG - CHÂN